

BÁO CÁO VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN



Tháng 8 năm 2022



Mục Lục

Tóm tắt	tr.3
Tổng quan TTCK tháng 7.....	tr.4
Kinh tế Vĩ mô tháng 7	tr.18
Triển vọng TTCK tháng 8.....	tr.26
Lịch sự kiện tháng 8	tr.29
Theo dõi danh mục khuyến nghị tháng 6,7.....	tr.30
Danh sách mã khuyến nghị tháng 8.....	tr.34
Tuyên bố miễn trừ.....	tr.38



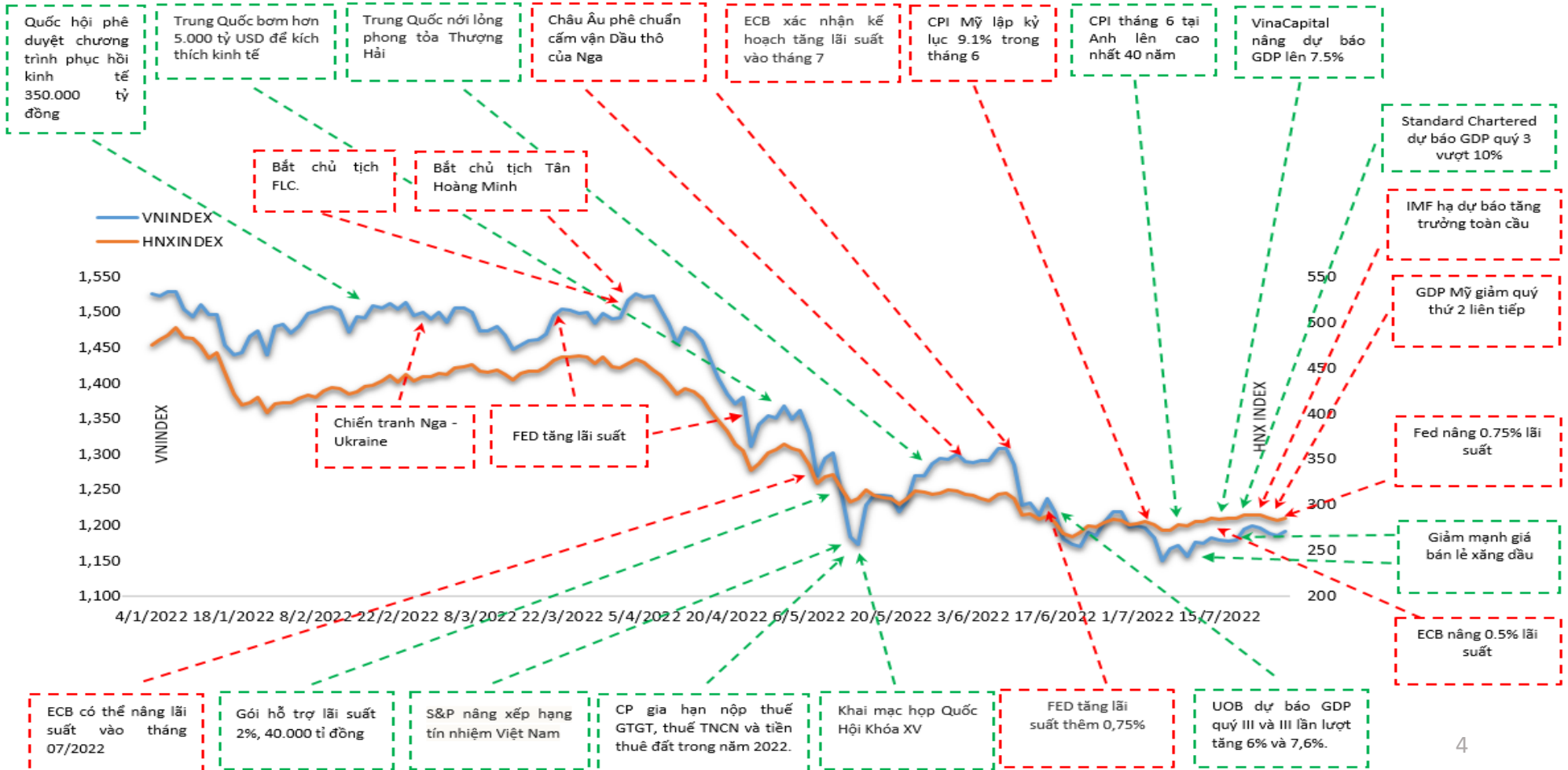
TÓM TẮT

- ❑ Sau 3 tháng liên tiếp giảm điểm trong Quý 2, VN-INDEX có tháng phục hồi khi tăng 0,73% và đóng cửa cuối tháng 07/2022 tại 1.206,33 điểm.
- ❑ Thanh khoản thị trường giảm khi GTGD trung bình phiên cả 3 sàn tháng 7 đạt 13.782 tỷ đồng/phiên, giảm -22,5% so với tháng 06/2022 và giảm -43,5% so với cùng kỳ năm trước. Dòng tiền có xu hướng tập trung vào các mã Midcap và Smallcap giúp cho cơ hội sinh lợi ngắn hạn của nhóm này cao hơn so với Largecap. Các cổ phiếu ngành bán lẻ và các ngành hưởng lợi từ giá cả tăng trước đây diễn biến tiêu cực trong tháng 7 trong khi các ngành giảm điểm trước đó có diễn biến tích cực hơn, điển hình là ngân hàng, bất động sản và dịch vụ tài chính.
- ❑ Nhà đầu tư cá nhân trong nước đã mua ròng trở lại với giá trị mua ròng 625,95 tỉ đồng trong tháng 07/2022 sau 03 tháng bán ròng. Khối nhà đầu tư nước ngoài ngược lại quay trở lại trạng thái bán ròng trong tháng 7 với giá trị -1.086 tỷ đồng sau 3 tháng mua ròng trước đó.
- ❑ Các chỉ số kinh tế vĩ mô trong tháng 7 nhìn chung vẫn đang cho thấy sự phục hồi ở nhiều mặt cụ thể như sản xuất công nghiệp, bán lẻ, dịch vụ, xuất khẩu (giảm so với tháng trước nhưng vẫn tăng so với cùng kỳ), lạm phát (CPI tháng 7 tăng 0,40% MoM và 3,14% YoY, mức tăng thấp nhất trong vòng 1 năm). Bên cạnh đó vốn đăng ký FDI giảm, PMI đi xuống cho thấy môi trường kinh doanh có chiều hướng kém tích cực hơn, tín dụng tăng chậm và lãi suất huy động có xu hướng tăng nhẹ là những dấu hiệu cần chú ý.
- ❑ Thị trường có dấu hiệu đã tạo đáy khá vững tại vùng 1.140 điểm và nhiều khả năng trong tháng 8 sẽ diễn biến tích lũy để chờ thêm các thông tin với vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.200 điểm và các ngưỡng kháng cự quan trọng là 1.260-1.285 điểm (gap down giữa hai phiên 10/6 và 13/6), tiếp theo là quanh 1.300 điểm. Thị trường hiện vẫn đang giao dịch tại P/E thấp hơn mức trung bình 10 năm và P/E dự phóng thấp hơn một số nước khác tại Đông Nam Á trong khi triển vọng tăng trưởng năm 2022 tích cực. Trong trường hợp tiêu cực, nếu VN-INDEX không giữ được vùng hỗ trợ 1.200 điểm thì khả năng sẽ quay trở lại vùng đáy cũ 1.140 điểm.



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

❑ **VN-INDEX phục hồi sau 03 tháng giảm điểm.** Sau 03 tháng liên tiếp Q2/2022 giảm mạnh từ vùng đỉnh 1.500-1.530 chỉ số VN-INDEX đã phục hồi trở lại và kết thúc tháng 07/2022 tại 1.206,33 điểm, tăng 0,73% so với tháng 06/2022. Thị trường trong tháng 07 phân hóa khá mạnh, các mã phục hồi (sinh lợi ngắn hạn tốt) tập trung ở nhóm mã đã có thời gian giảm giá kéo dài như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, đầu tư công, nông nghiệp... Ngược lại nhóm mã chịu áp lực bán là các mã nhóm thủy sản, hóa chất, bán lẻ, phân bón... vốn đã hưởng lợi từ lạm phát, giá cả hàng hóa gia tăng mạnh.

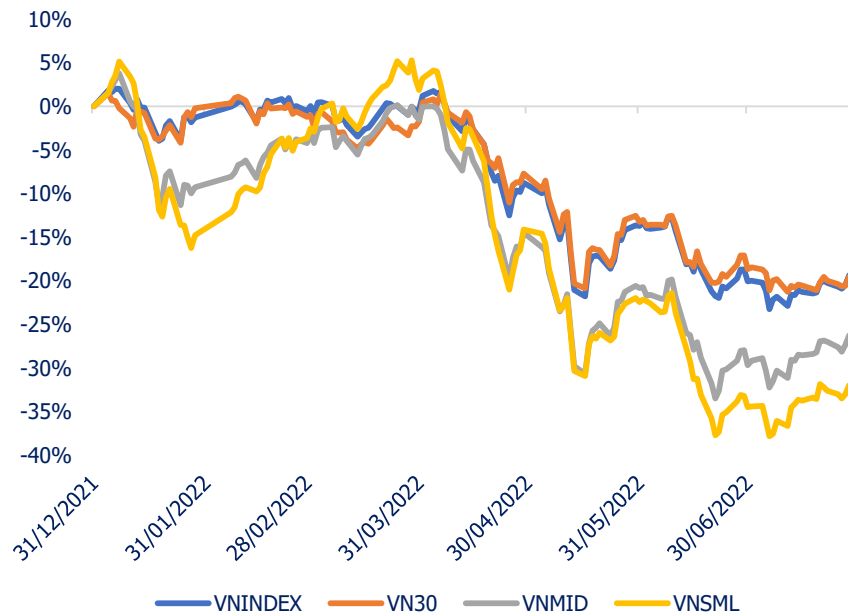




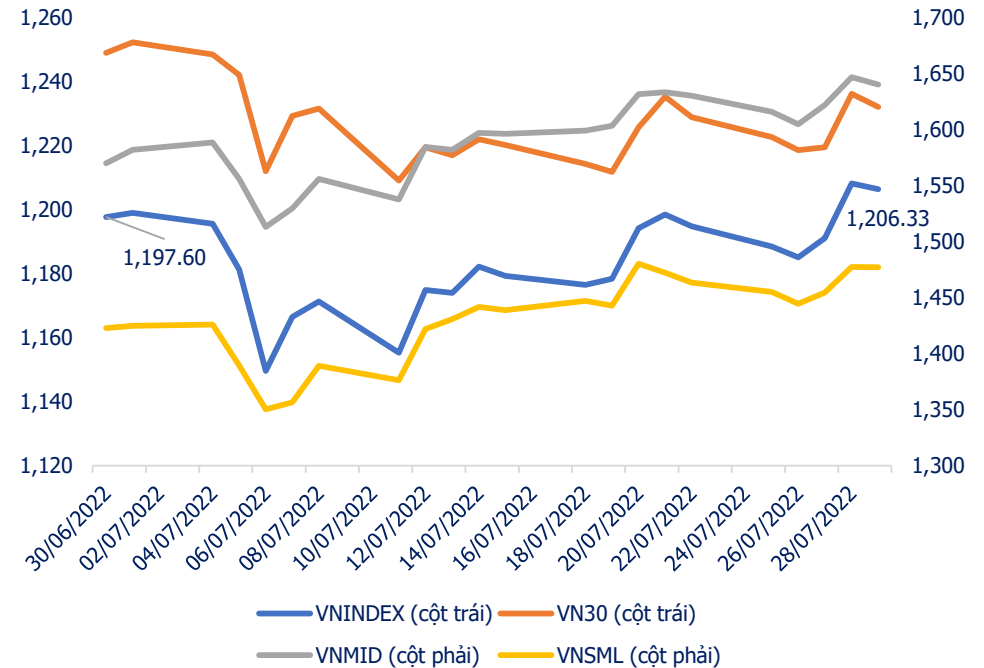
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

- Chỉ số đại diện thị trường VNINDEX tăng 0,73% so với tháng 06/2022. Động lực đến từ các cổ phiếu vốn hóa trung bình VN MID và nhỏ VNSML đều phục hồi tốt trong tháng 07/2022. Trong đó chỉ số VN MID tăng mạnh nhất với mức tăng 4,46%, VNSML tăng 3,81% so với tháng 06/2022. Một phần do sau thời gian 03 tháng liên tiếp giảm điểm mạnh so với thị trường chung, xảy ra tình trạng giải chấp và trạng thái quá bán trung hạn, nhóm VN MID và VNSML đã phục hồi.
- Trong khi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn ảnh hưởng tiêu cực khiến cho VN30 giảm -1,35%. Ảnh hưởng chính đến từ các cổ phiếu như VIC (-12,9%), MWG (-14,7%), DGC (-23,3%), VHM (-3,5%)...

Tăng trưởng các chỉ số trong năm 2022



Diễn biến TTCK Việt Nam tháng 7/2022



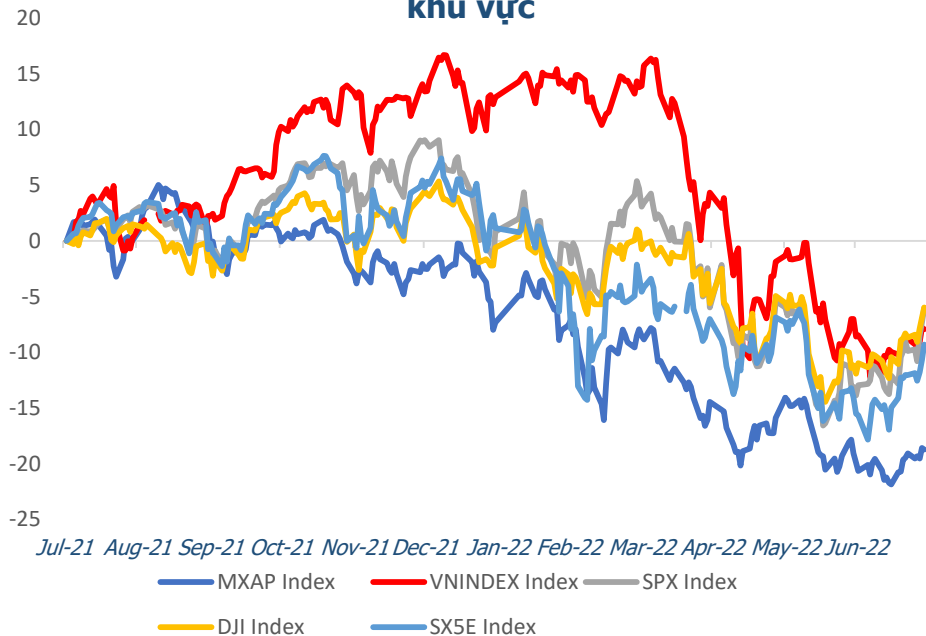
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



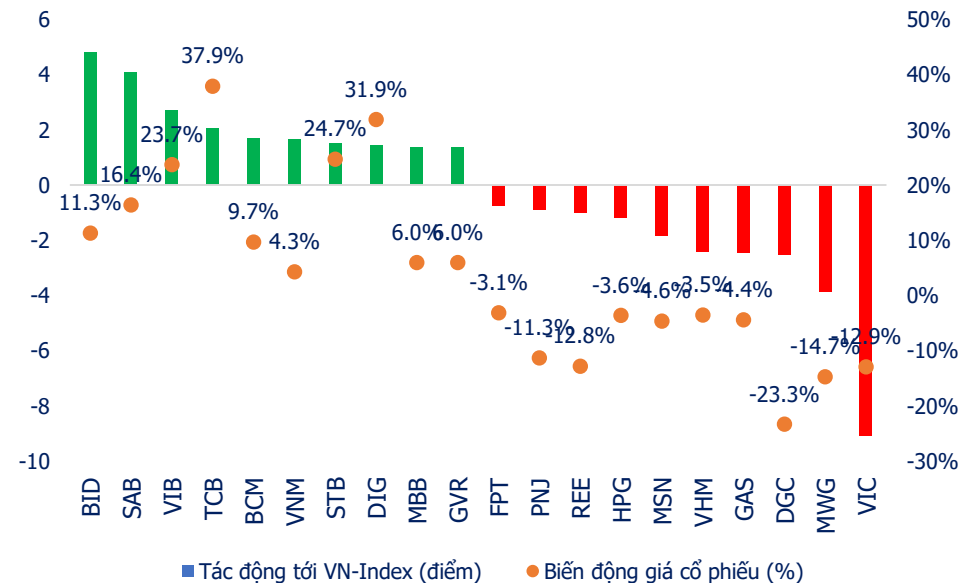
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

- Sự phục hồi của chứng khoán Việt Nam trong tháng 07/2022 khá tương đồng với chứng khoán thế giới. Tăng mạnh nhất là chỉ số DJIA (tăng 6,71% so với tháng 06/2022) trong bối cảnh nhà đầu tư dường như đã giảm bớt lo lắng về lạm phát và lãi suất trước diễn biến hạ nhiệt của giá hàng hóa bất chấp CPI tháng 06/2022 của Mỹ lập kỷ lục mới 9,1% và FED tiếp tục tăng 0,75% lãi suất lên 2,25%-2,50% trong tháng 7.
- Ảnh hưởng tiêu cực tới chỉ số trong tháng 7 tập trung nhiều vào cổ phiếu nhóm bán lẻ như MWG (-14,7%), MSN (-4,6%), PNJ (-11,3%)... Ảnh hưởng tích cực đến từ các cổ phiếu ngân hàng như BID, VIB, STB, MBB khi báo cáo quý II/2022 vẫn duy trì tăng trưởng tốt. Bên cạnh đó là SAB (16,4%) nhờ kết quả tăng trưởng hay DIG (+31,9%) phản ánh sự phục hồi của nhóm midcap sau thời gian dài giảm giá mạnh.

Tăng trưởng % chỉ số chứng khoán trong khu vực



Top cổ phiếu ảnh hưởng nhất đến VN-Index trong tháng 7/2022

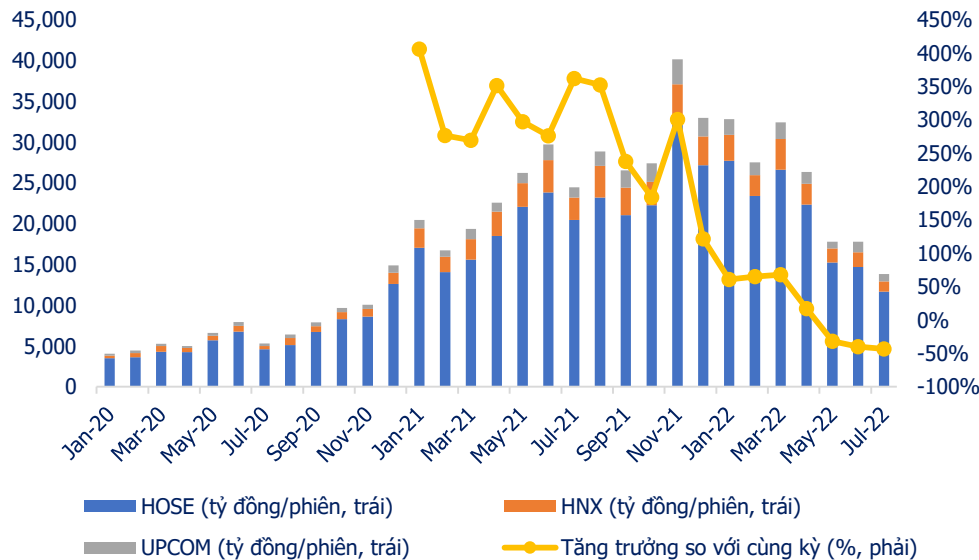




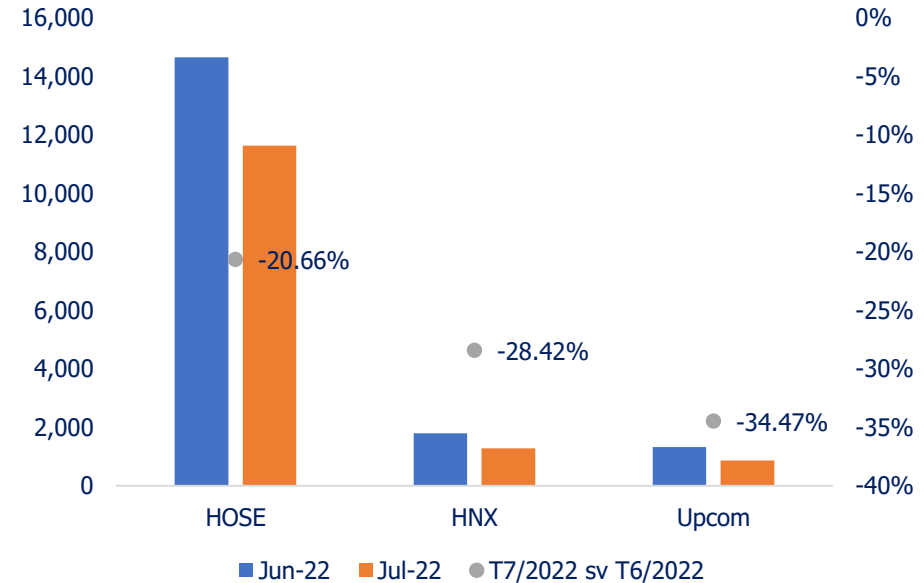
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

- ❑ **Thanh khoản giảm cho thấy NĐT vẫn còn thận trọng với sự phục hồi của thị trường.** GTGD trung bình phiên cả 3 sàn tháng 7 đạt 13.782 tỷ đồng/phiên, giảm -22,5% so với tháng 06/2022 và giảm -43,5% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng giao dịch tại HOSE giảm -13,56% so với tháng 06/2022 nhưng GTGD giảm -20,7% phản ánh mức độ phục hồi tăng tại nhóm midcaps và smallcaps, kém ở largecaps. Thanh khoản tại HNX và Upcom giảm mạnh hơn với mức giảm lần lượt -28,42% và -34,47%.
- ❑ Nhìn vào biểu đồ đồng thời với thanh khoản thị trường cải thiện dần trong 02 tuần cuối tháng 07, có thể kỳ vọng trong tháng 08/2022 khối lượng giao dịch và thanh khoản thị trường sẽ cải thiện hơn với giá trị giao dịch trung bình có thể trên 15.000 tỷ đồng.

GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



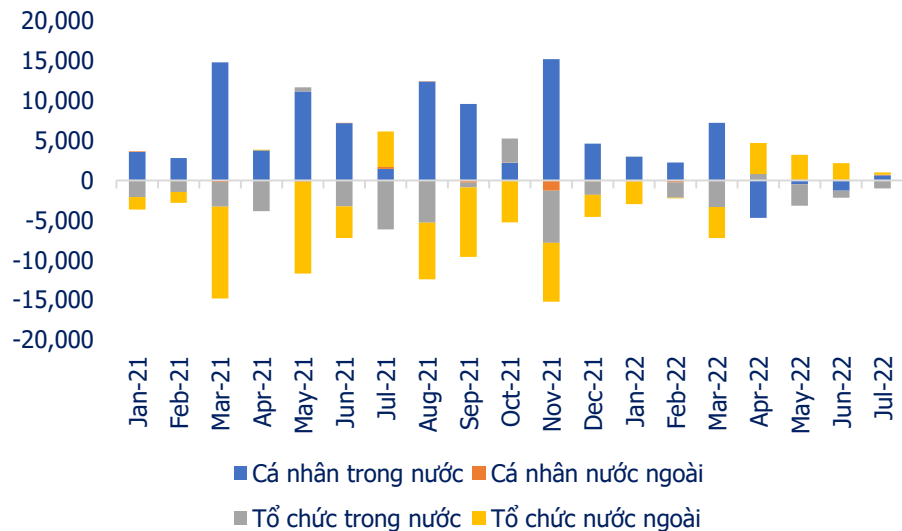
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



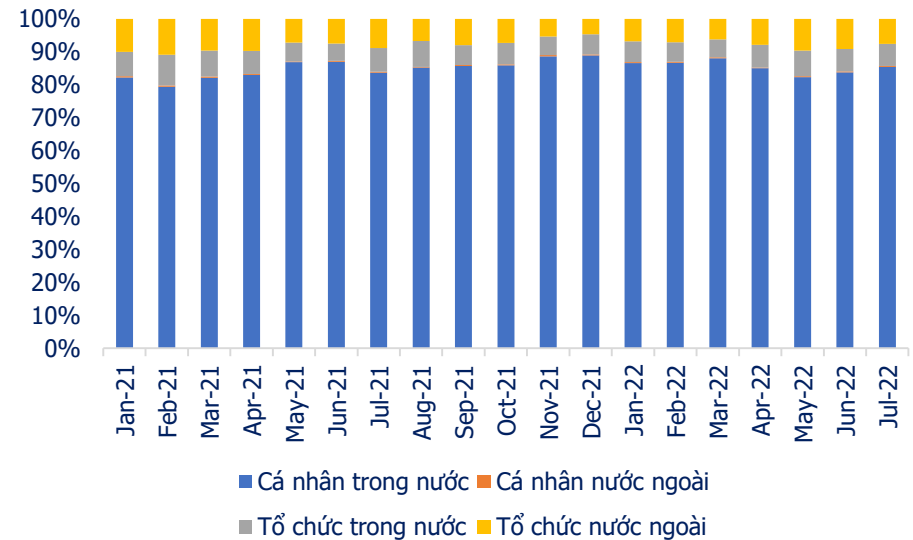
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

- ❑ **Nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng sau 03 tháng bán ròng liên tiếp.** Nhà đầu tư cá nhân trong nước đã mua ròng trở lại với giá trị 625,95 tỉ đồng trong tháng 07/2022 sau 03 tháng bán ròng. Ngược lại tổ chức trong nước bán ròng tháng thứ 3 liên tiếp với giá trị -995,7 tỉ đồng trong tháng 07, cao hơn tháng 06/2022 (-872,0 tỉ đồng).
- ❑ Tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư cá nhân đã gia tăng trở lại lên mức 85,43% tương đương tỷ trọng giao dịch trung bình trong 12 tháng lũy kế từ tháng 07/2021. Tỷ trọng giao dịch tổ chức nước ngoài giảm từ 9,20% trong tháng 06 xuống 7,66% trong tháng 07. Điều này phản ánh chính xác mức độ phục hồi tốt, cũng như khối lượng giao dịch cải thiện ở nhóm midcaps và smallcaps vốn được nhà đầu tư cá nhân tập trung giao dịch.

Giá trị giao dịch ròng theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)



Tỷ trọng giao dịch theo loại nhà đầu tư theo tháng



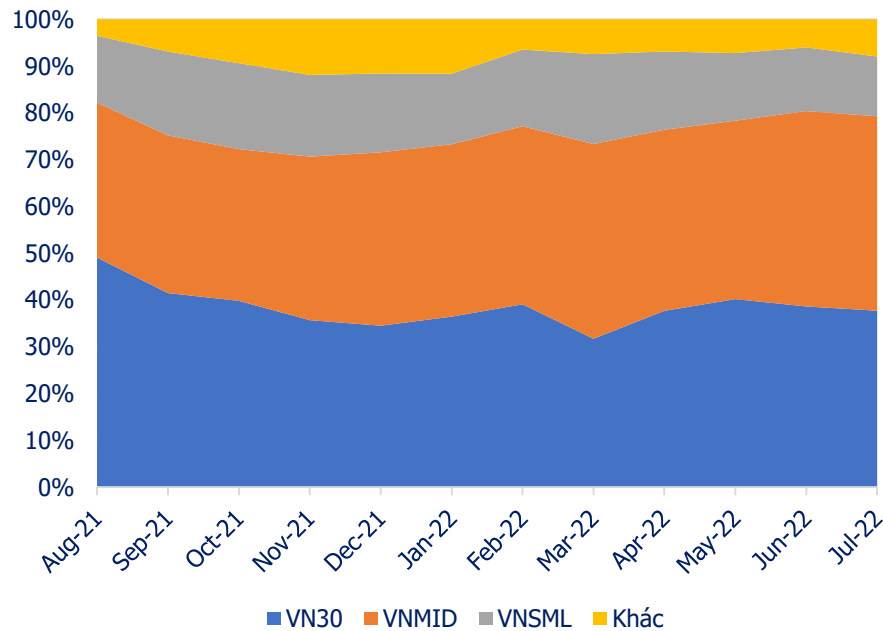
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



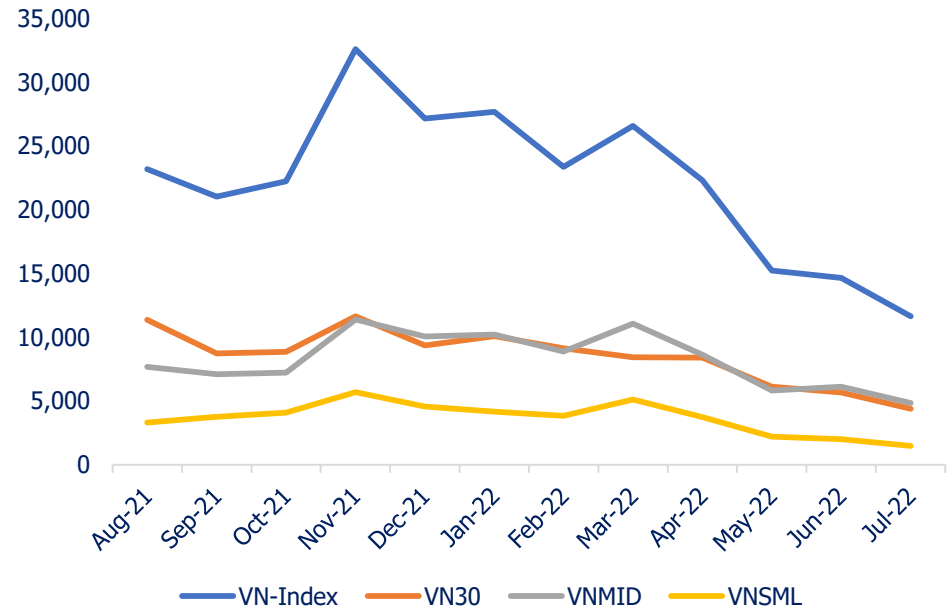
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

- Tỷ trọng giá trị giao dịch nhóm VNMID tiếp tục duy trì trên 41% trong tháng 07/2022. Trong khi đó tỉ trọng VN30 tiếp tục giảm tháng thứ 2 liên tiếp từ 40,17% trong tháng 05/2022 xuống 38,61% tháng 06 và 37,69% trong tháng 07/2022. Điều này thể hiện mức độ hồi phục tốt, thanh khoản gia tăng ở nhóm midcaps nhờ tỉ trọng giao dịch của nhà đầu tư cá nhân gia tăng trở lại. Đồng thời nhà đầu tư tổ chức nước ngoài tiếp tục giải ngân vào các mã thuộc chỉ số VNMID sau khi Quỹ ETF DCFVM VNMIDCAP ETF thành lập dựa trên chỉ số VNMIDCAP .

Tỷ trọng giá trị giao dịch bình quân trên VN-Index



Giá trị giao dịch bình quân phiên trong 12 tháng gần nhất (tỷ đồng)



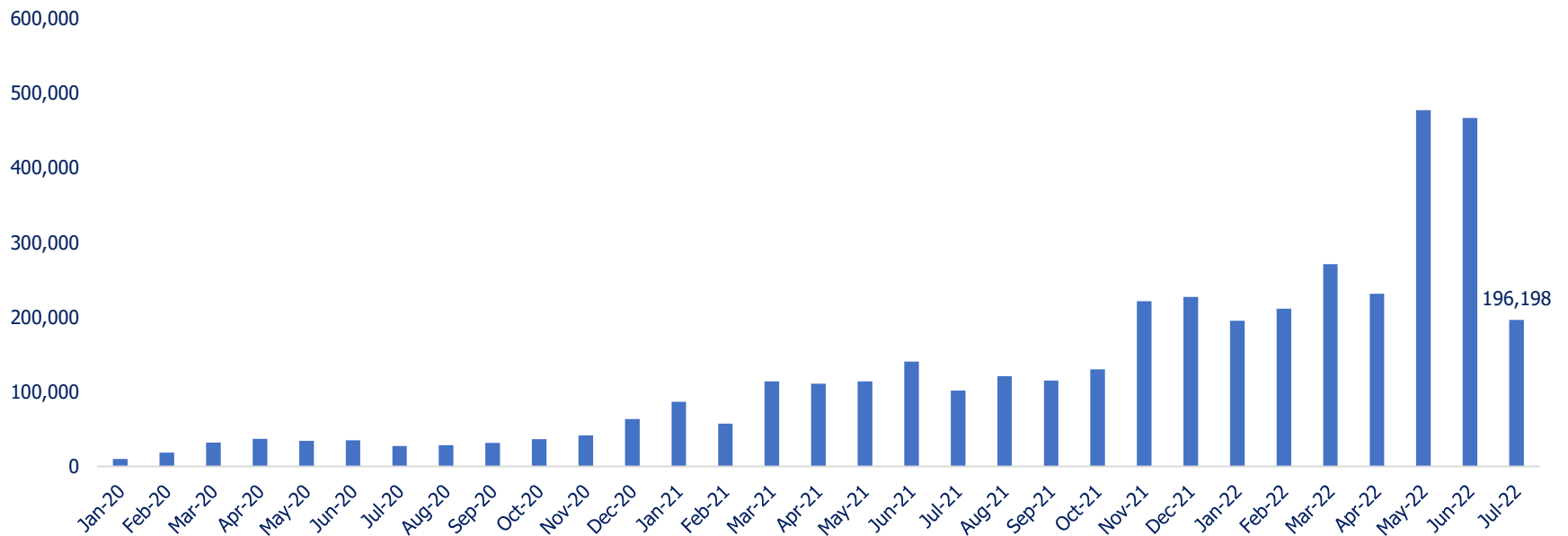
Nguồn: Fiigroup, VSD, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

- ❑ Số lượng tài khoản nhà đầu tư mở mới tháng 7/2022 đạt 196.198 đơn vị, giảm mạnh hơn -55% so với 02 tháng kỷ lục 05,06/2022. Tháng 07 cùng với tháng 01/2022 có số lượng tài khoản mở mới thấp nhất tính từ đầu tháng 11/2021 đến nay, dưới 200.000 tài khoản.
- ❑ Như vậy tốc độ gia nhập của nhà đầu tư mới vào thị trường chứng khoán đang dần hạ nhiệt sau những mức tăng trưởng đột biến. Hiện tại tổng số tài khoản lũy kế là 6.357.494 chiếm 6,4% dân số trong đó bao gồm nhà đầu tư trong nước là 6.315.701 tài khoản, nhà đầu tư nước ngoài 41.793 tài khoản. Theo chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045, số lượng nhà đầu tư đạt 5% dân số năm 2025 và 8% dân số vào năm 2030.

Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới theo tháng (cá nhân và tổ chức)



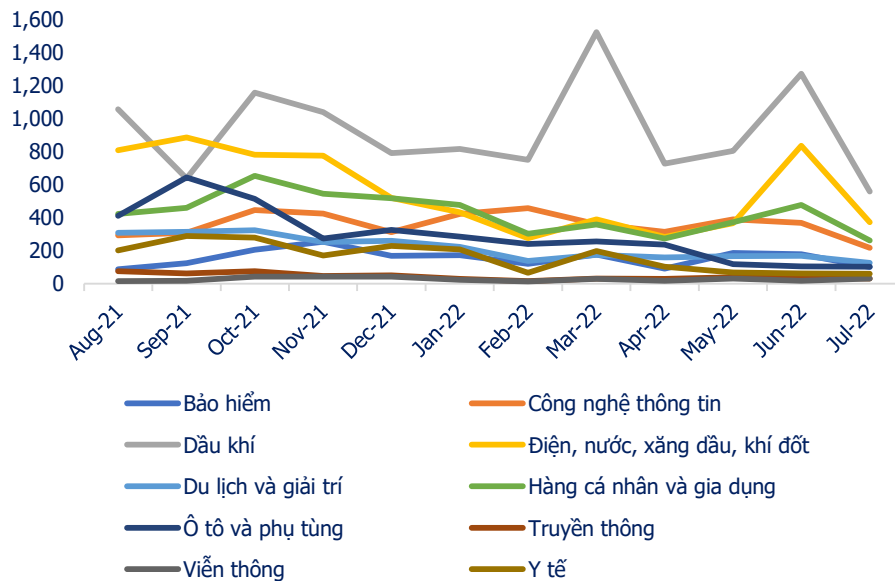
Nguồn: Fiigroup, VSD, SHS Research



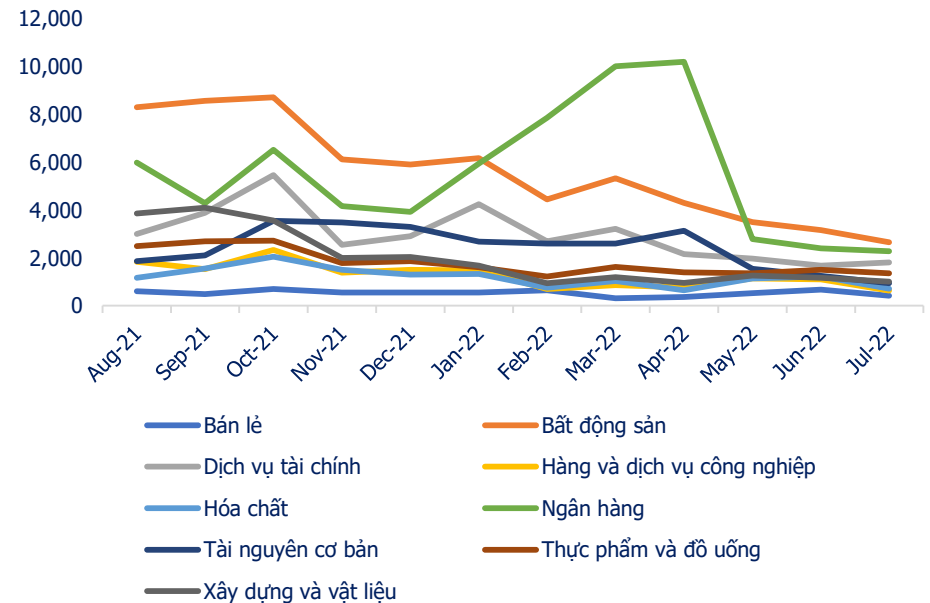
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

□ Với thanh khoản thị trường trong tháng 07/2022 giảm -22,5% so với tháng 06/2022 thì hầu hết các nhóm ngành đều có giá trị giao dịch suy giảm. Trong đó giá trị giao dịch giảm mạnh nhất đối với nhóm ngành dầu khí, xăng dầu khí đốt, mức giảm hơn -50% với diễn biến giá dầu điều chỉnh mạnh. Nhóm ngành giảm thanh khoản mạnh tiếp theo là hóa chất, hàng cá nhân gia dụng và dịch vụ công nghiệp với giá trị giao dịch giảm từ -40% đến 50%.

GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 1)



GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 2)



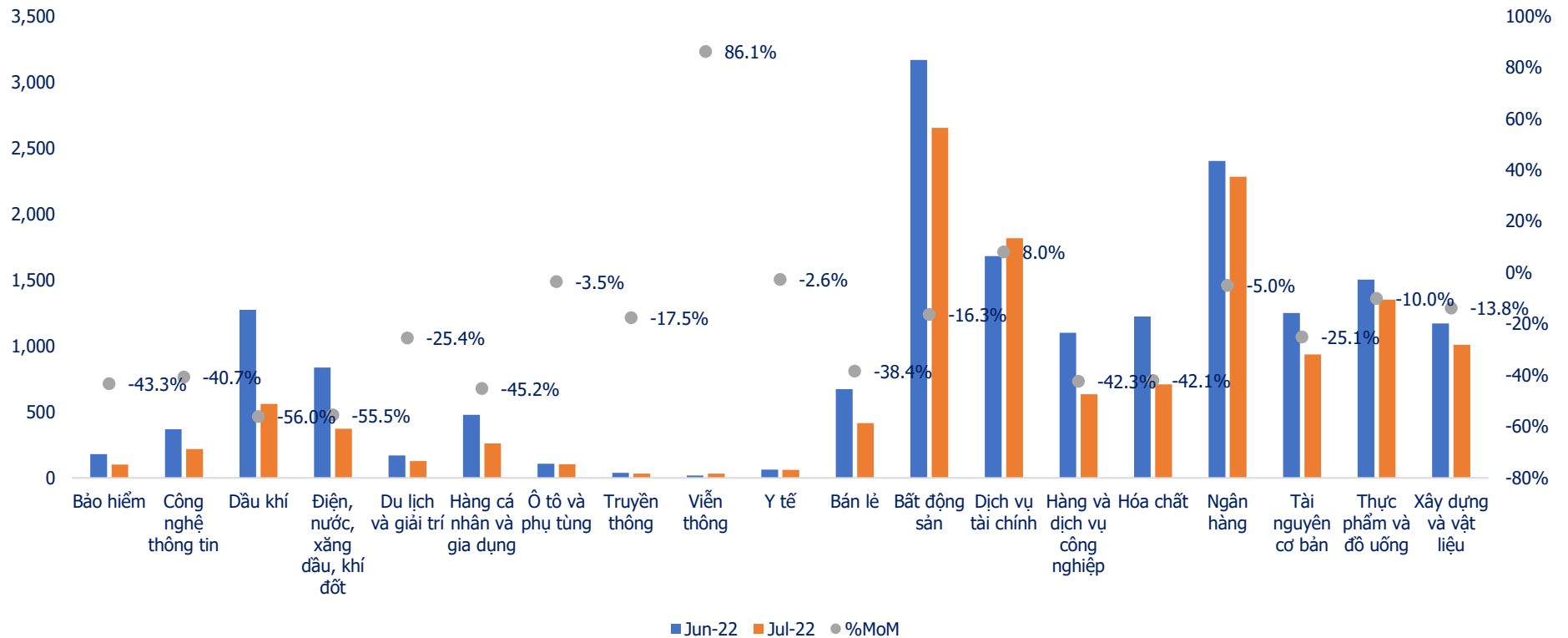
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

- Nhóm có giá trị giao dịch cải thiện tốt nhất là nhóm dịch vụ tài chính thể hiện mức độ hồi phục tốt của nhóm chứng khoán, tài chính trước kỳ vọng phục hồi của thị trường chung, cũng như kỳ vọng thanh khoản thị trường sẽ gia tăng khi áp dụng chu kỳ thanh toán T2 trong cuối tháng 08/2022. Nhóm Ngân hàng mức độ giảm cũng chậm lại và có thể kỳ vọng cải thiện giá trị giao dịch trong tháng 08/2022.

Giá trị giao dịch bình quân phiên theo nhóm ngành

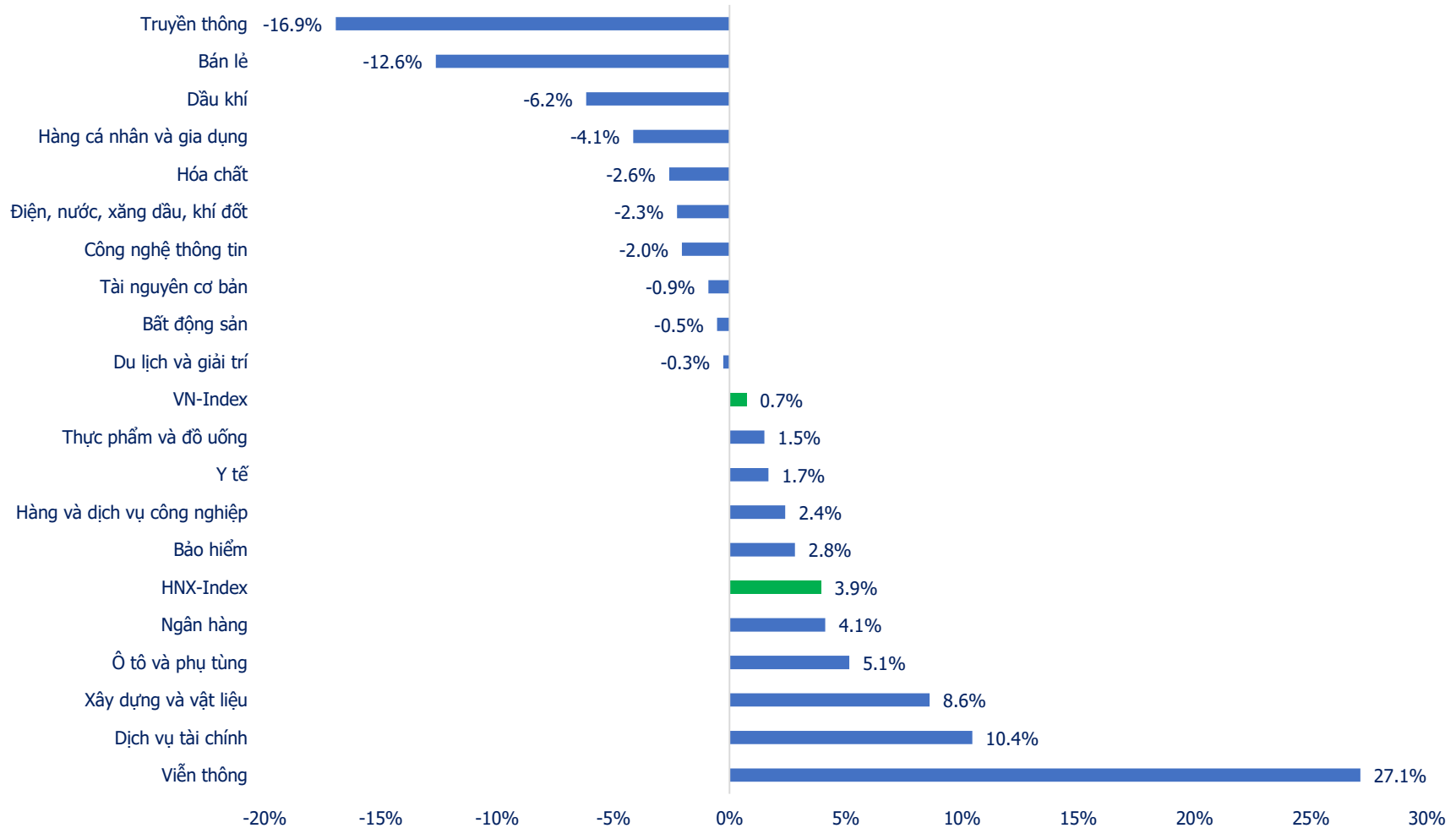


Nguồn: Fiigroup, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 7/2022



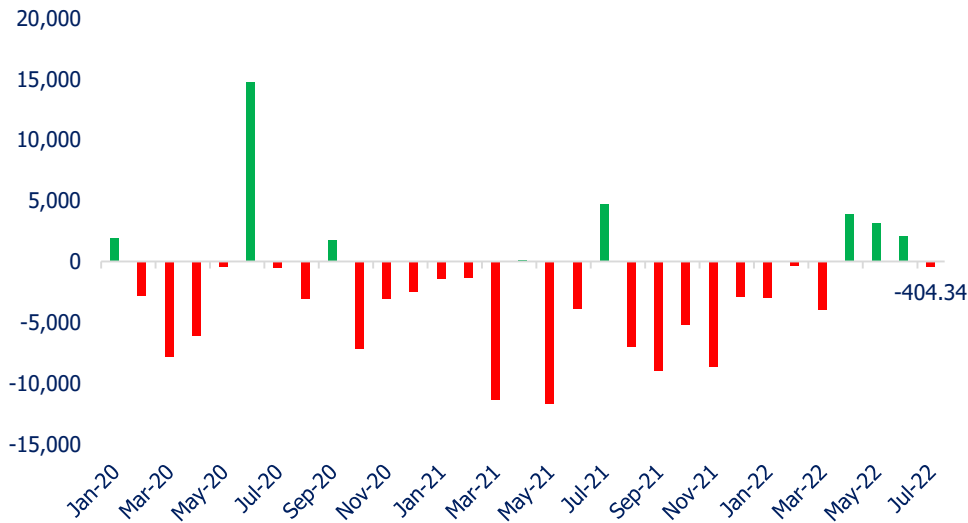
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



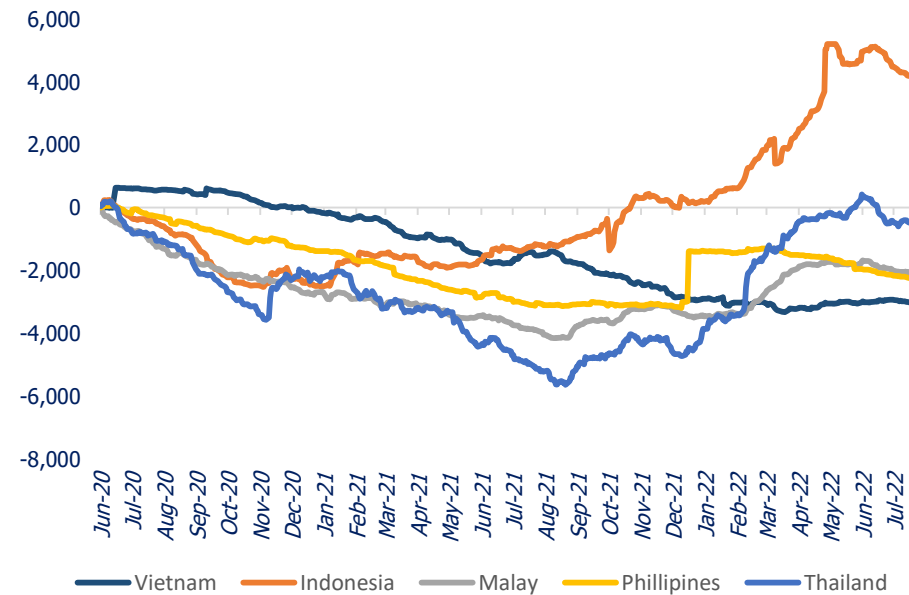
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

- ☐ Sau ba tháng mua ròng liên tiếp với giá trị ròng đạt 10.632 tỷ đồng tương ứng với ba tháng giảm điểm của thị trường, khối ngoại đã quay trở lại trạng thái bán ròng trong tháng 7 với giá trị -1.086 tỷ đồng trong đó bán ròng tại Upcom tăng đột biến lên -475 tỷ đồng (chủ yếu tại BSR, VEA, ACV), tại HOSE là -404,34 tỷ đồng. Thị trường trong tháng 7 có sự hồi phục nhẹ từ vùng đáy quanh 1.140 điểm phần nào đó đã giúp cho khối này giảm tỷ trọng cổ phiếu với giá tốt hơn. Có thể thấy là động thái của khối này thường trái với diễn biến thị trường trong thời gian gần đây.
- ☐ KDC là mã chứng khoán được khối ngoại mua ròng nhiều nhất trong tháng 7 với 903,6 tỷ đồng trong khi ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán bị bán ròng mạnh nhất với -750,92 tỷ đồng.

Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng từ 2020 đến nay (tỷ đồng)



Lũy kế giao dịch khối ngoại (2020-2022)



Đơn vị: Triệu USD

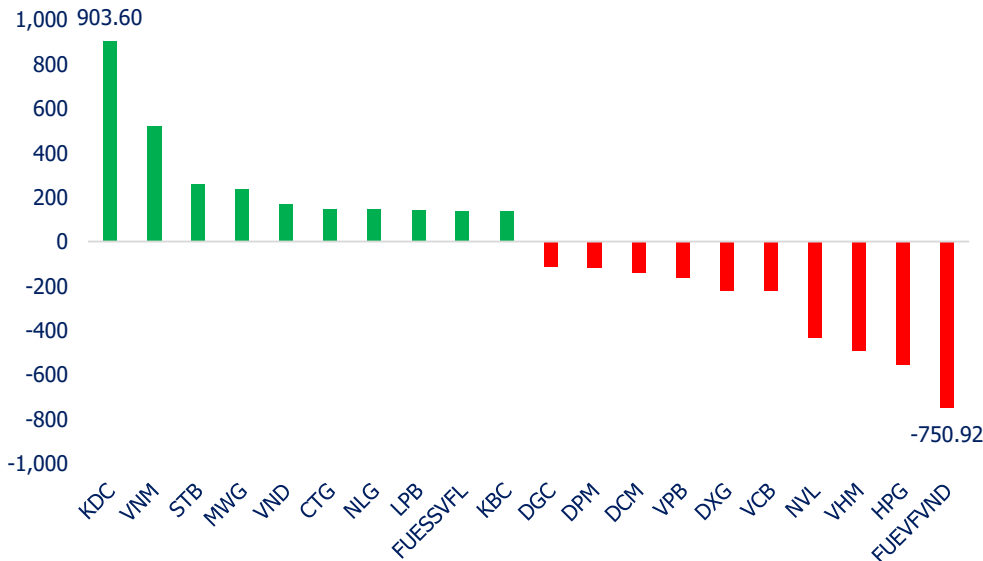
Nguồn: Bloomberg, Fiigroup, SHS Research



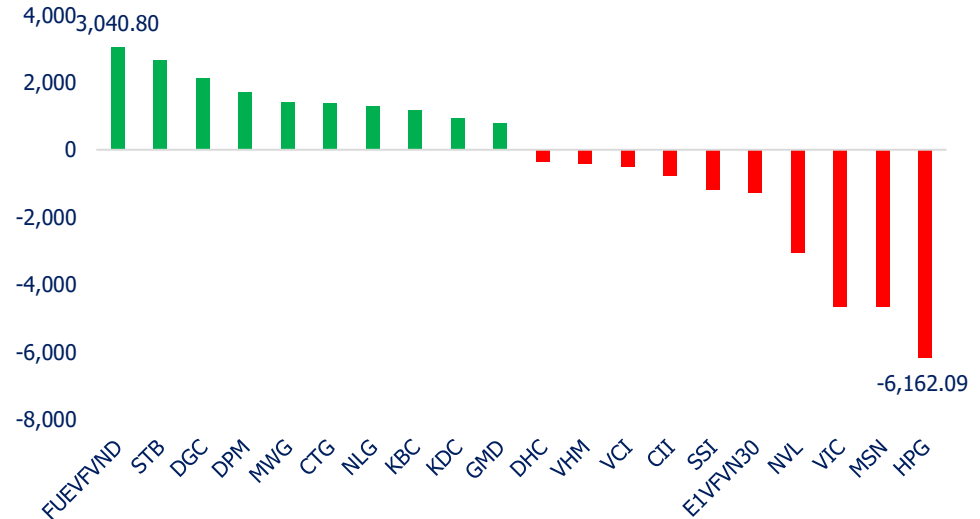
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

- Trong 07 tháng đầu năm 2022, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị ròng 2.985 tỷ đồng. Cụ thể, khối ngoại bán ròng trong 3 tháng đầu năm với giá trị 6.560 tỷ đồng, mua ròng trong 3 tháng tiếp theo với giá trị là 10.632 tỷ đồng và quay trở lại bán ròng trong tháng 7 qua với giá trị ròng 1.087 tỷ đồng.
- Mã chứng khoán được nhà đầu tư nước ngoài ưa chuộng nhất, mua ròng mạnh nhất trong 7 tháng đầu năm là chứng chỉ quỹ FUEVFNVD tập trung đầu tư vào các cổ phiếu hết room ngoại thuộc chỉ số VNDIAMOND với giá trị ròng là 3.040,8 tỷ đồng. Tiếp theo là cổ phiếu STB với 2.666,7 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, HPG và MSN là hai mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt đạt 6.162,09 tỷ đồng và 4.672,7 tỷ đồng.

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 7/2022 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong 7 tháng đầu năm 2022 (tỷ đồng)



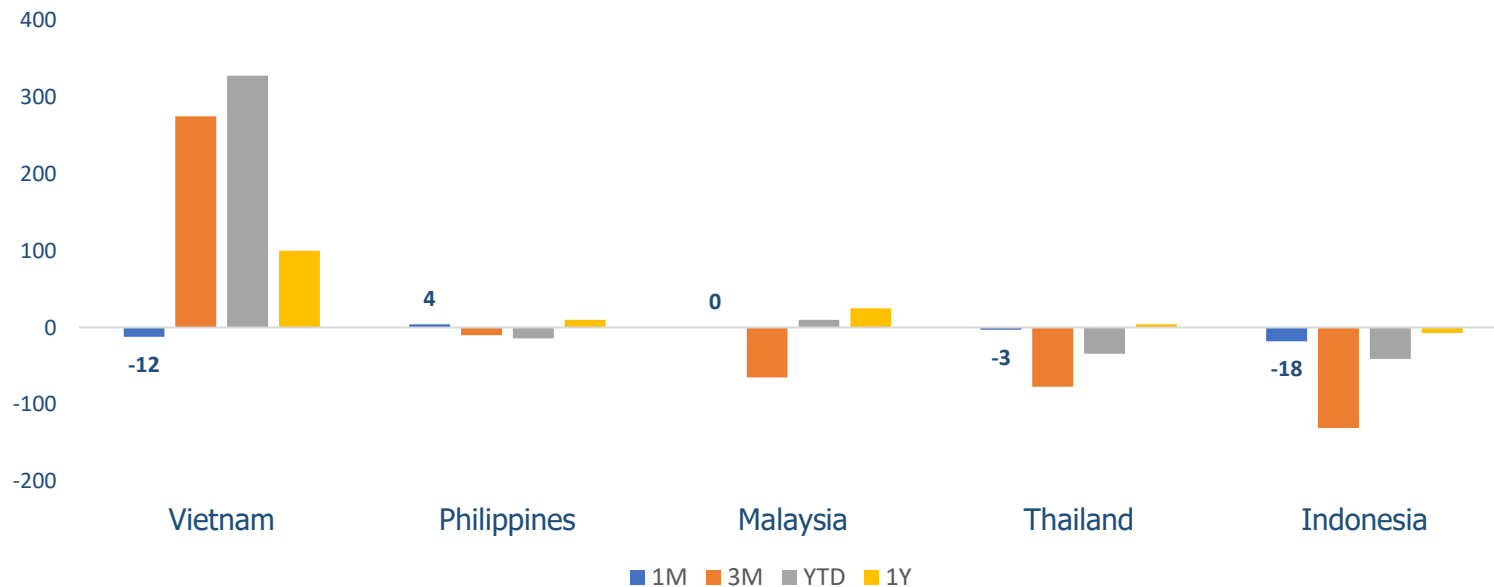
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

- Trong tháng 7 vừa qua, tại 5 thị trường chứng khoán tại Đông Nam Á mà chúng tôi có theo dõi, có 3/5 thị trường bị rút ròng thông qua các quỹ ETF, lần lượt là Indonesia với 18 triệu USD, Việt Nam với 12 triệu USD, Thái Lan với 3 triệu USD. Chỉ có Philippines là bơm ròng nhẹ với 4 triệu USD, còn tại Malaysia gần như là không đổi.
- Tại thị trường Việt Nam, chủ yếu bị rút ròng từ DCVFMVN Diamond ETF (22,5 triệu USD), VanEck Vietnam FTSE (12,9 triệu USD), DCVFMVN VN30 ETF (5,2 triệu USD)... Chiều ngược lại, các quỹ thu hút được tiền bơm ròng nhiều nhất là Fubon FTSE Vietnam ETF (17,1 triệu USD), SSIAM VNFINLEAD ETF (7,3 triệu USD)...

**Dòng vốn ETF theo quốc gia
(Triệu USD)**





TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM (tr.USD)	NAV (USD)	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng (tr.USD)			
					1M	3M	YTD	1Y
DCVFMVN Diamond ETF (VND)	ETF	752	1.2	671,100,000	-22.5	137.0	219.7	168.3
Fubon FTSE Vietnam ETF (TWD)	ETF	564.6	0.5	1,213,738,000	17.1	164.1	231.6	269.4
DCVFMVN30 ETF Fund (VND)	ETF	319.3	0.9	359,700,000	-5.2	-14.8	-70.3	-49.0
VanEck Vietnam ETF (USD)	ETF	369.2	14.9	25,000,000	-12.9	-18.3	-44.2	-39.8
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (EUR)	ETF	277.4	33.7	8,030,910	1.3	-2.6	-22.5	-89.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF (VND)	ETF	129.9	0.7	177,600,000	7.3	12.1	14.1	40.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF (KRW)	ETF	130.4	15.7	8,200,000	-1.6	-18.4	-18.4	-21.1
Premia MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	22.65	9.9	2,280,000	0.0	0.0	-0.4	0.9
SSIAM VNX50 ETF (VND)	ETF	12.9	1.0	13,500,000	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF (USD)	ETF	10.9	21.5	510,000	0.0	0.0	0.0	11.0
Global x MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	6.6	19.5	340,000	0.6	0.1	6.2	6.2
SSIAM VN30 ETF (VND)	ETF	4.6	0.8	5,700,000	0.0	0.0	0.0	0.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF (KRW)	ETF	5.3	10.6	500,000	0.0	0.0	0.0	-6.8

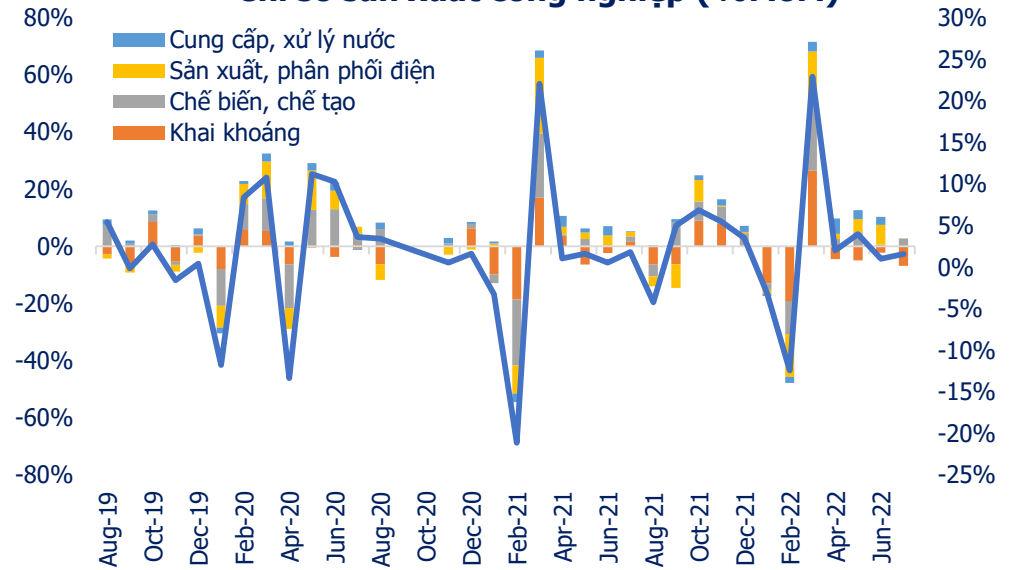
Nguồn: Bloomberg, SHS Research



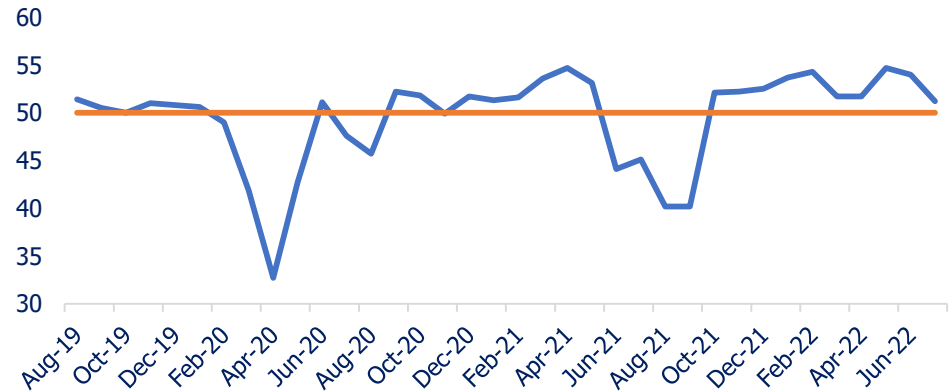
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

- ❑ Sản xuất công nghiệp (IIP) có tháng tăng thứ 5 liên tiếp, tháng 7 ước tăng 1,6% MoM và tăng 11,2% YoY. Tính chung 7 tháng, IIP tăng 8,7% so với cùng kỳ năm 2021. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là động lực chính khi tháng 7 tăng trưởng 12,8% YoY và 9,7% trong 6 tháng và đóng góp 7,6% vào mức tăng của toàn ngành.
- ❑ PMI tháng 7 đạt 51,2 điểm, giảm so với 54 điểm của tháng 6 cho thấy điều kiện kinh doanh vẫn tích cực tuy nhiên đã có dấu hiệu chậm lại:
 - Số lượng đơn đặt hàng mới tăng tháng thứ mười liên tiếp, nhưng tốc độ tăng chậm lại khi có các dấu hiệu cho thấy nhu cầu giảm, khó khăn trong khâu chuyển hàng và áp lực giá cả.
 - Các nhà sản xuất tiếp tục tăng lực lượng lao động để đáp ứng yêu cầu sản xuất, và đây là tháng tăng thứ tư liên tiếp trong khi lượng công việc tồn đọng không thay đổi sau khi giảm trong tháng trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (%MoM)



PMI



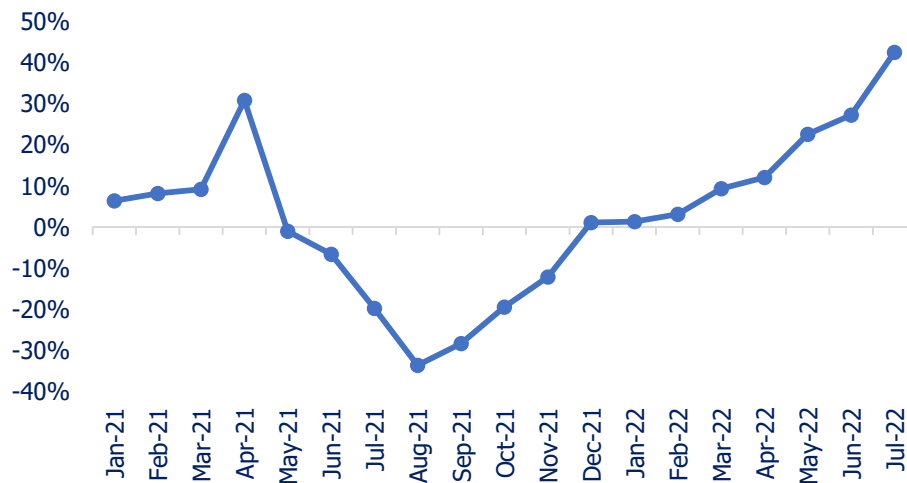
Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp



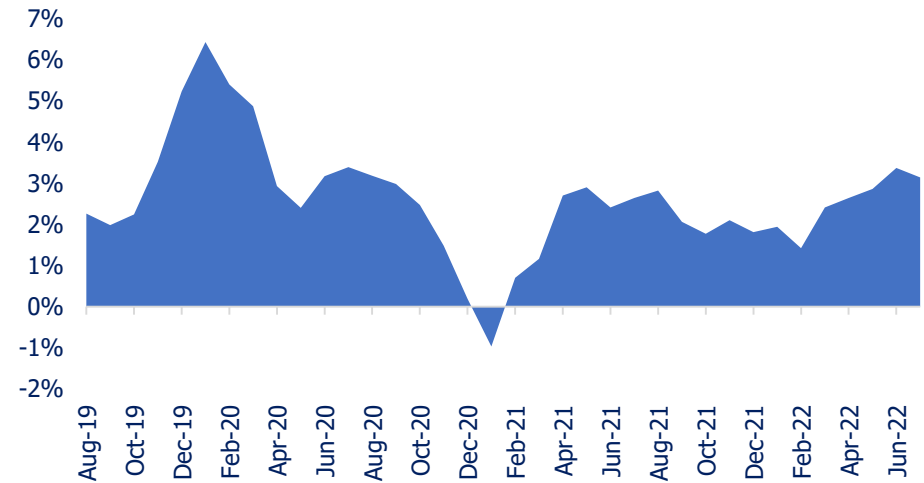
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

- ❑ **Tăng trưởng bán lẻ tháng 7 đạt 42,6% YoY**, nối tiếp đà phục hồi tích cực ở tất cả các ngành, đặc biệt là dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành. Tốc độ và quy mô tăng cao do cùng kỳ năm trước đạt thấp (giảm gần 20%) khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên cả nước làm ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động thương mại, vận tải và du lịch khiến nhiều tỉnh, thành phố phía Nam thực hiện giãn cách xã hội. Tính chung 7 tháng năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 16% so với cùng kỳ năm trước.
- ❑ **CPI tháng 7 tăng thấp nhất trong hơn 1 năm**. CPI tháng 7 tăng 0,40% MoM và 3,14% YoY, ghi nhận mức tăng thấp nhất kể từ tháng 1/2021 dù 10/11 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước, riêng nhóm giao thông giảm 2,85% do giá xăng dầu trong nước giảm, giảm đáng kể áp lực lên CPI. So với tháng trước, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng mạnh nhất (+1,37%), tập trung ở mặt hàng thịt lợn (+4,29% so với tháng trước) do giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, làm CPI chung tăng 0,15 điểm phần trăm.

Tăng trưởng bán lẻ



CPI (YoY)

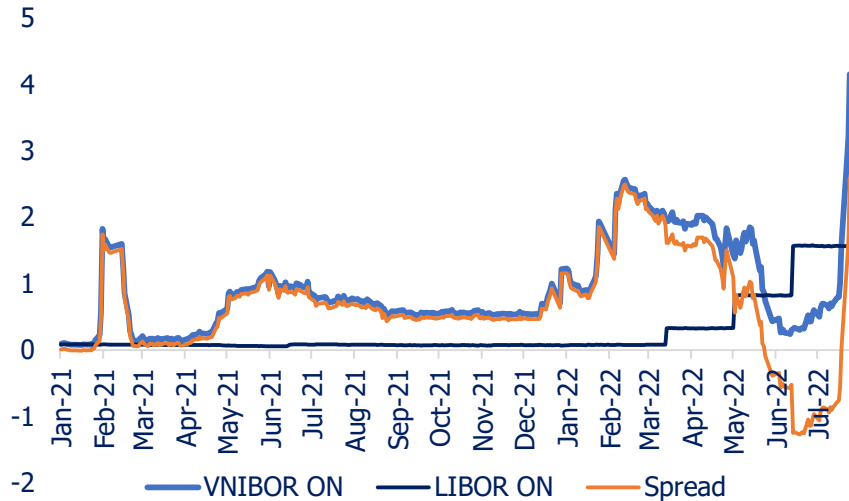


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

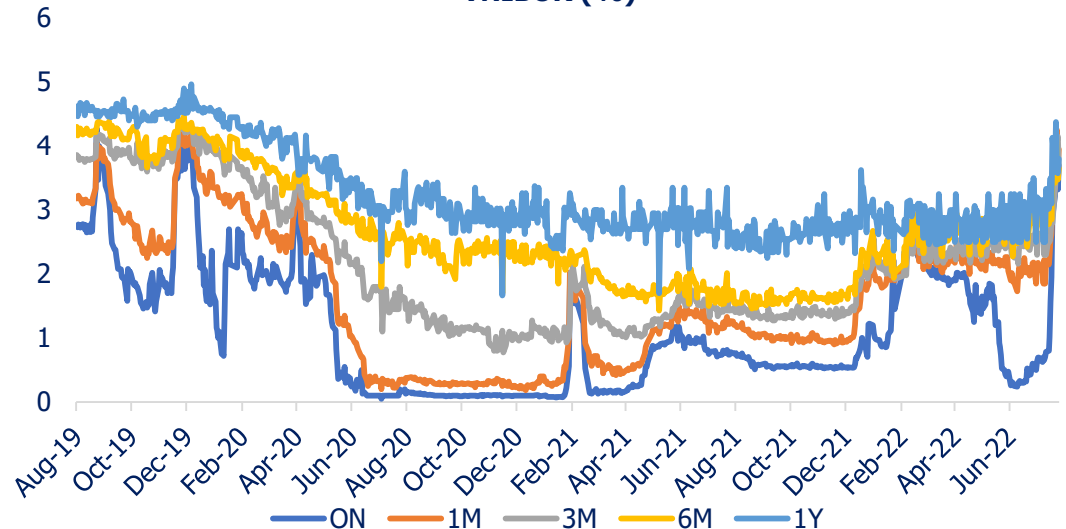


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Chênh lệch lãi suất VND so với USD



VNIBOR (%)



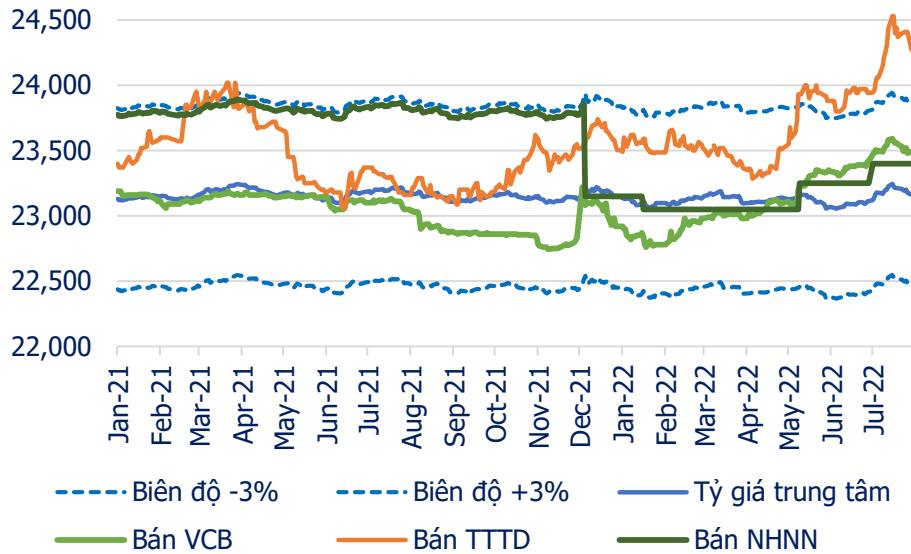
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

- ❑ Tăng trưởng tín dụng từ đầu năm tới 26/7/2022 đạt 9,42%, chỉ tăng thêm 7.310 tỷ đồng so với cuối tháng 6/2022. Huy động vốn toàn hệ thống 7 tháng đầu năm ước tăng 4,21%, thấp hơn đáng kể so với tăng trưởng tín dụng. Lãi suất huy động tiếp tục xu hướng tăng nhẹ, khối NHTM Nhà nước cũng bước đầu thực hiện tăng lãi suất huy động, mức độ tăng khoảng 10 điểm cơ bản.
- ❑ Sau khi duy trì ở mức thấp trong tháng 6 và nửa đầu tháng 7, lãi suất liên Ngân hàng đã tăng mạnh trong 2 tuần cuối tháng 7, mức cao nhất lên trên 4%/năm cho kỳ hạn qua đêm, giúp chênh lệch lãi suất VND và USD quay trở lại mức dương, sau khi NHNN hút tiền về qua kênh tín phiếu và bán ngoại tệ giao ngay (ước tính khoảng 160.000 – 170.000 tỷ đồng). Vào tuần cuối tháng, NHNN đã dừng việc hút tiền qua kênh tín phiếu, thực hiện bơm 46.000 tỷ đồng qua kênh OMO qua đó lãi suất liên Ngân hàng kỳ hạn qua đêm cuối tháng 7 giảm nhẹ xuống 3,32%.
- ❑ NHNN vẫn duy trì mục tiêu tăng trưởng tín dụng 14% trong năm 2022. Tuy nhiên trong bối cảnh vĩ mô hiện tại, NHNN đang tập trung vào mục tiêu kiểm soát tỷ giá và lạm phát. Các Ngân hàng đang kỳ vọng NHNN sẽ điều chỉnh room tín dụng vào cuối Q3, đầu Q4, khi cuối năm là thời gian cao điểm cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

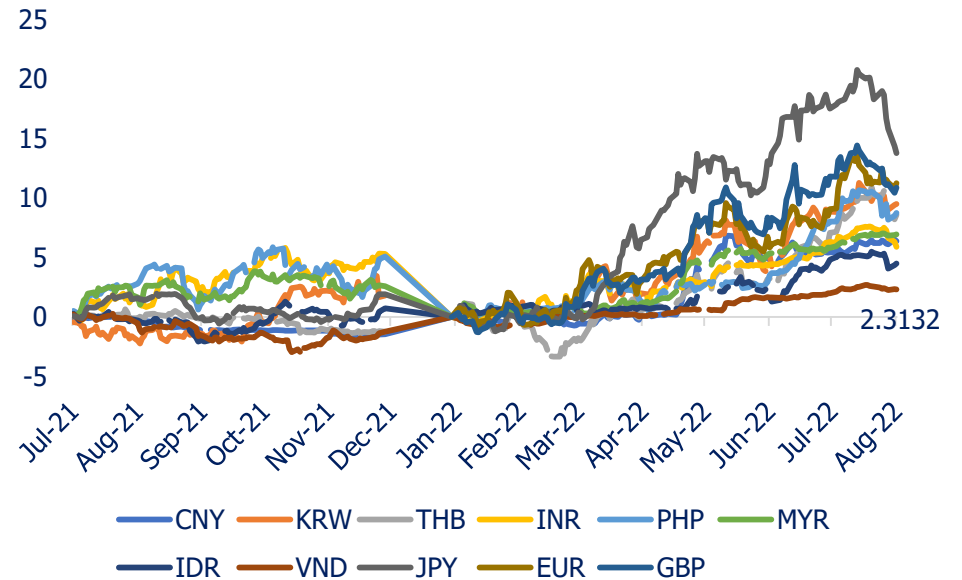


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Diễn biến tỷ giá VND/USD



VND mạnh tương đối so với các đồng tiền khác



Nguồn: FiinGroup, Bloomberg, SHS tổng hợp

□ Đồng VND mất giá nhẹ 0,26% trong tháng 7 trước diễn biến đồng USD mạnh lên do FED tiếp tục tăng lãi suất. Tính từ đầu năm, tỷ giá VND đã giảm 2,3% so với USD. NHNN đã có động thái bán ra ngoại tệ và hút tiền đồng về qua kênh tín phiếu để hỗ trợ giá đồng VND. Ước tính, NHNN đã bán ra khoảng 16 tỷ USD để ổn định tỷ giá và cân đối nhu cầu ngoại tệ trong nước, trong đó bán giao ngay khoảng 2,5 – 3 tỷ USD, giá bán 23.400 VND = 1 USD. Giá bán USD tại VCB cũng xoay quanh tỷ giá do NHNN bán ra, mức cao hơn không nhiều. Tỷ giá USD trên thị trường tự do có thời điểm chạm mức 24.500, tuy nhiên đang có xu hướng giảm về cuối tháng, khi chênh lệch lãi suất giữa VND và USD đã trở lại mức dương.

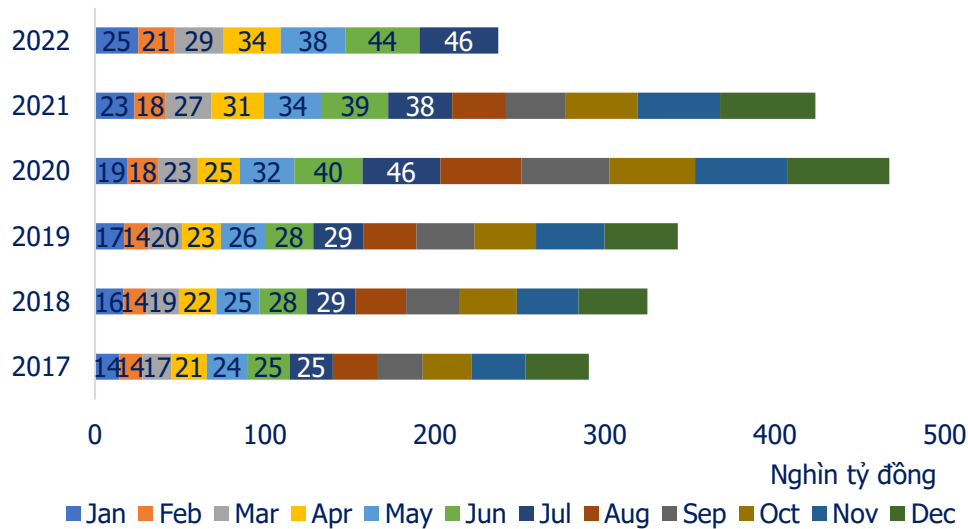
□ Xu hướng đồng USD mạnh lên thể hiện ở hầu khắp các đồng tiền trên thế giới. Hiện mức độ tăng giá của đồng USD đang có xu hướng chậm lại do nhiều quốc gia đã có động thái tăng lãi suất nhằm kiểm soát lạm phát và hỗ trợ đồng tiền. So sánh với các đồng tiền trong khu vực, đồng VND vẫn mạnh tương đối so với các đồng tiền khác.



KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

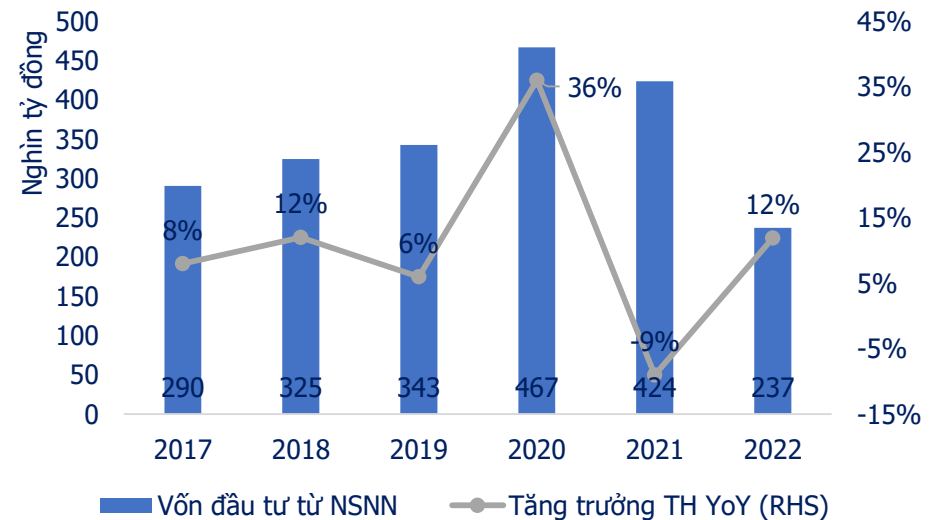
- 07 tháng đầu năm 2022, tổng thu NSNN đạt 1.093,5 nghìn tỷ đồng, bằng 77,5% dự toán năm (tăng 18,1% so với cùng kỳ); tổng chi ngân sách Nhà nước ước đạt 842,7 nghìn tỷ đồng, bằng 47,2% dự toán năm (tăng 3,7% so với cùng kỳ), bội thu NSNN 250,8 nghìn tỷ đồng.
- Vốn đầu tư từ NSNN 7 tháng đạt 237,6 nghìn tỷ đồng, bằng 43,3% dự toán năm và tăng 11,9% so với cùng kỳ. Chi đầu tư phát triển thường được đẩy mạnh trong nửa cuối năm. Đầu tháng 8/2022, Chính phủ đã họp kiểm tra, đôn đốc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 tại một số bộ, ngành, cơ quan, địa phương, mục tiêu giải quyết các vướng mắc, đẩy nhanh tốc độ giải ngân, phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân trong tháng 12/2022. Như vậy còn hơn 311 nghìn tỷ đồng được kỳ vọng sẽ được đưa ra nền kinh tế, tạo động lực hỗ trợ tăng trưởng. Theo Bộ Kế hoạch Đầu tư, mục tiêu tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022 đạt mức khoảng 7%, kiểm soát lạm phát tăng dưới 4%, tăng trưởng tín dụng khoảng 14%.

Đầu tư công từ NSNN hàng tháng



Nguồn: GSO, SHS tổng hợp

Chi vốn đầu tư NSNN thực hiện hàng năm

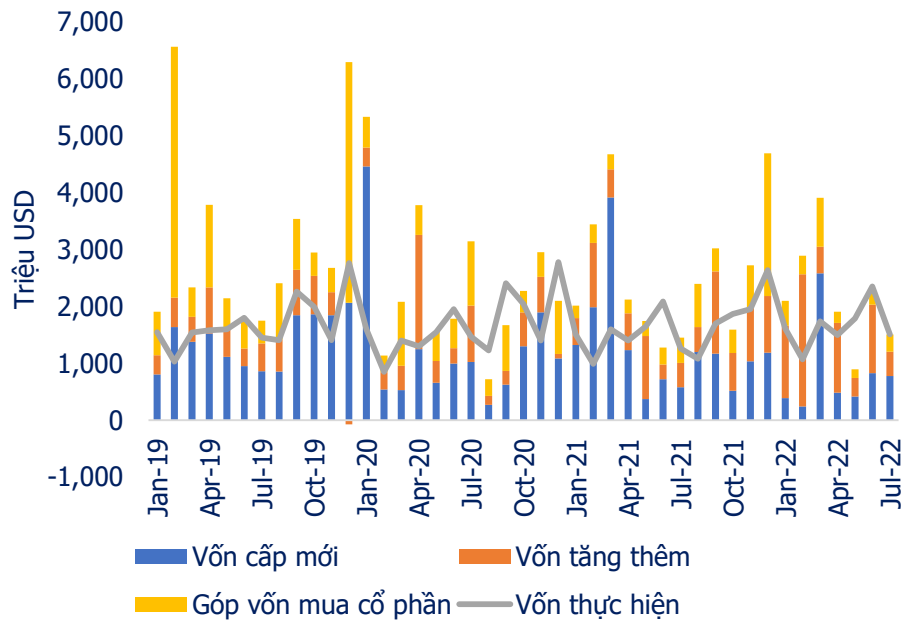


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



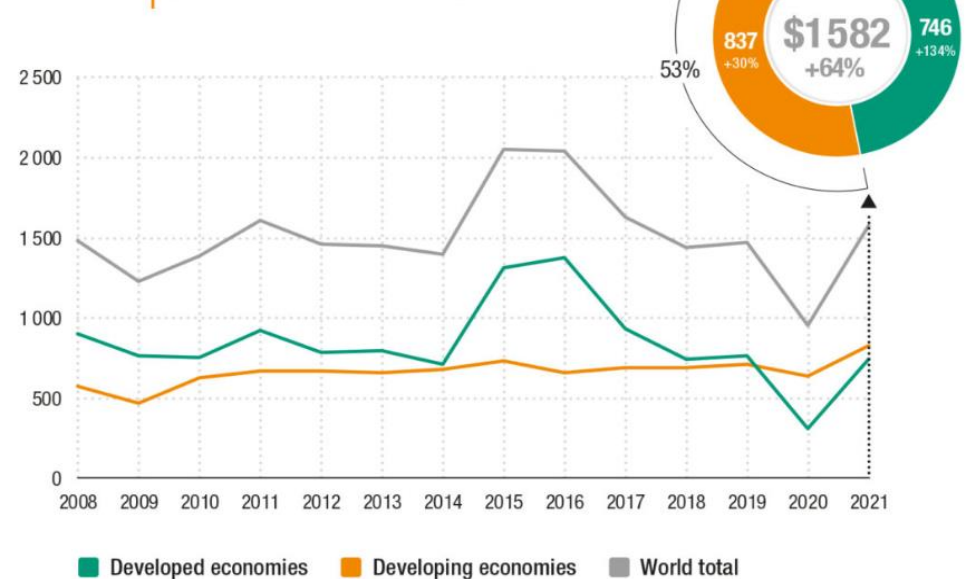
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng



Nguồn: FiinPro, SHS tổng hợp

Figure 1. FDI inflows, global and by economic grouping, 2008–2021
(Billions of dollars and per cent)

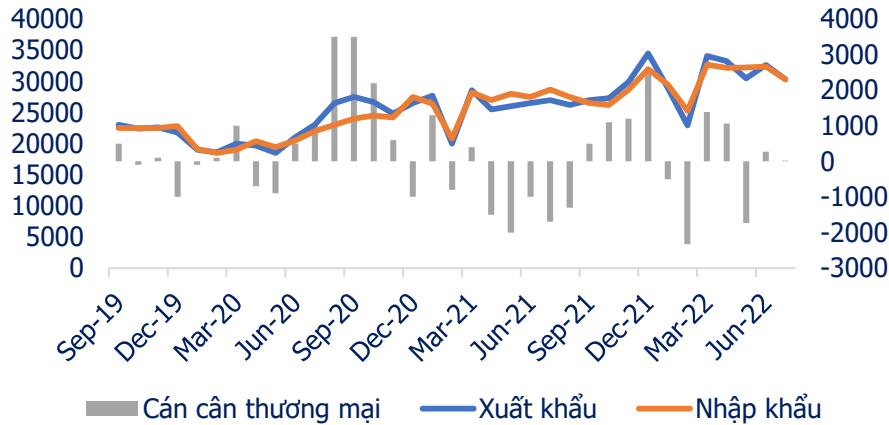


- ❑ **FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/07/2022 đạt 15,54 tỷ USD, giảm 7,1% so với cùng kỳ.** Trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 5,72 tỷ USD, giảm 43,5% so với cùng kỳ, vốn đăng ký điều chỉnh tăng thêm đạt 7,24 tỷ USD, tăng 59,35% so với cùng kỳ năm trước. Việc giải ngân FDI vẫn là điểm sáng khi vốn FDI thực hiện 7 tháng đầu năm 2022 ước đạt 11,57 tỷ USD, tăng 10,19% so với cùng kỳ.
- ❑ Dòng vốn FDI toàn cầu dự báo giảm hoặc đi ngang trong năm 2022 sau diễn biến tăng mạnh trong năm 2021. Nguyên nhân do môi trường đầu tư toàn cầu đã thay đổi đáng kể trong năm 2022 do xung đột giữa Nga - Ukraine và xu hướng tăng lãi suất trước áp lực lạm phát từ giá lương thực và năng lượng tăng mạnh. Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng từ xu hướng FDI trên thế giới, tuy nhiên với bối cảnh vĩ mô ổn định, Việt Nam vẫn nổi lên là điểm sáng trong thu hút đầu tư quốc tế.

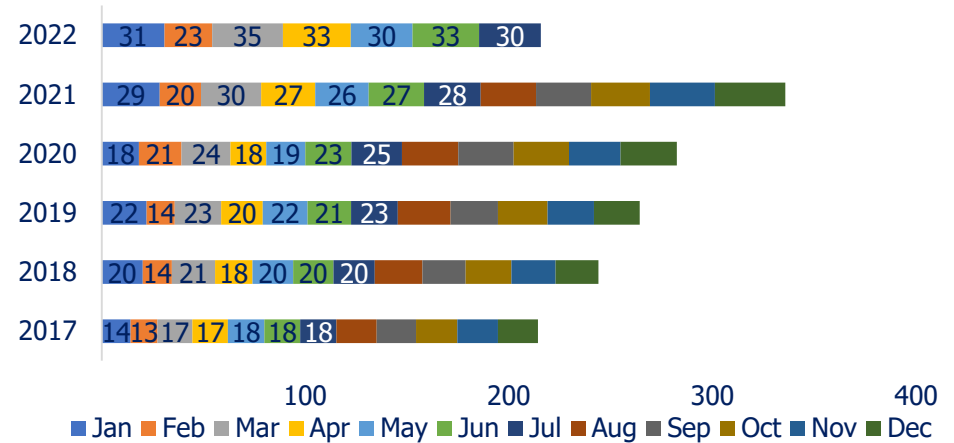


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Cán cân Thương mại (Triệu USD)



Kim ngạch xuất khẩu hàng tháng (Tỷ USD)



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

- Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 7 giảm 7,1% MoM, đạt 30,32 tỷ USD. Mặt hàng chủ lực điện thoại có kim ngạch xuất khẩu tăng 18% trong tháng 7 sau hai tháng giảm trước đó. Tuy nhiên điểm cần lưu ý là kim ngạch xuất khẩu đa số các mặt hàng giảm so với tháng trước. Các mặt hàng chủ lực gồm thủy sản (-14,3%), dệt may (-1,4%), xơ, sợi dệt (-20,3%), sắt thép (-30,7%), gỗ và sản phẩm gỗ (-16,1%), điện tử, máy tính và linh kiện (-12,1%), máy móc thiết bị, dụng cụ khác (-7,5%).
- So với cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 7/2022 tăng 8,9%. Tính chung 7 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 216,35 tỷ USD, tăng 16,1% YoY. Các mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch 7 tháng tăng mạnh gồm thủy sản (32,9% YoY), cà phê (44,8% YoY), dầu thô (57% YoY), dệt may (19,8% YoY). Các sản phẩm chủ lực gồm điện tử, máy tính, linh kiện tăng 14,7% YoY, điện thoại tăng 13,1% YoY, máy móc thiết bị tăng 24% YoY.
- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 7/2022 ước đạt 30,3 tỷ USD (giảm 6,4% MoM), 7 tháng đầu năm ước đạt 215,59 tỷ USD (+13,6% YoY), chủ yếu là sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị, linh kiện điện thoại, vải, chất dẻo... các mặt hàng phục vụ sản xuất. Tính chung 7 tháng đầu năm 2022, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 760 triệu USD.



KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Chỉ tiêu	Đồ thị	Aug-21	Sep-21	Oct-21	Nov-21	Dec-21	Jan-22	Feb-22	Mar-22	Apr-22	May-22	Jun-22	Jul-22
Chỉ số kinh tế													
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)		-7.0%	-6.0%	-2.0%	6.0%	9.0%	2.0%	9.0%	9.0%	9.0%	10.0%	11.50%	8.80%
PMI (điểm)		40.20	40.20	52.10	52.20	52.50	53.70	54.30	51.70	51.70	54.70	54.00	51.20
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)		-5%	-7%	-9%	-9%	-4%	1%	2%	4%	7%	10%	11.70%	16%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)		2%	-4%	-4%	-1%	-1%	7%	7%	8%	8%	8%	8.90%	10.2%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)		-2%	4%	1%	0%	9%	4%	-9%	-12%	-12%	-16%	-8.10%	-7.10%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)		22%	19%	17%	18%	19%	8%	12%	14%	17%	17%	17.30%	16.10%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)		34%	31%	28%	28%	27%	11%	17%	16%	16%	16%	15.50%	13.60%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)		-2.63	-2.55	0.12	1.46	4.08	1.40	-0.58	1.46	2.53	0.52	0.28	0.02
Ổn định vĩ mô													
Lạm phát (% YoY)		3%	2%	2%	2%	2%	2%	1%	2%	3%	3%	3.37%	3.14%
Lạm phát cơ bản (% YoY)		1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	2%	1.98%	1.44%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)		7.5%	7.9%	8.8%	10.8%	13.6%	2.5%	2.7%	6.0%	6.8%	7.8%	8.5%	9.42%
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)		5.3%	6.4%	6.6%	7.7%	10.7%	2.6%	1.8%	3.5%			3.30%	
Lãi suất tái cấp vốn (%)		4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%
Lãi suất tái chiết khấu (%)		2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%)		0.78%	0.57%	0.54%	0.60%	0.58%	1.45%	2.36%	1.90%	1.43%	0.43%	0.74%	3.32%
Lợi suất trái phiếu 10 năm (%)		2.05%	2.08%	2.13%	2.15%	2.09%	2.09%	2.14%	2.31%	2.44%	3.08%	3.41%	3.90%
CDS 5 năm		115.11	99.85	108.82	114.39	99.98	111.58	133.12	112.43	138.34	122.98	164.52	143.93
VND/USD (% MoM)		-0.2%	-0.1%	-0.3%	1.2%	-1.4%	0.9%	0.1%	-0.2%	0.1%	0.5%	0.4%	0.3%



TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 8

- ❑ Sau 3 tháng giảm điểm liên tiếp (từ tháng 4 đến tháng 6), thị trường đã có tháng hồi phục với mức tăng +0,7%. Như vậy, từ đầu năm đến hết tháng 7, thị trường đã giảm 19,49%.
- ❑ Tháng 7 cũng đánh dấu một cột mốc quan trọng khi thị trường test thành công hỗ trợ quanh 1.140 điểm trong hai lần và hồi phục từ đây. Kết hợp với các chỉ báo kỹ thuật khác như RSI và MACD, chúng tôi thấy sự phân kỳ giữa thị trường và các chỉ báo trên.
- ❑ Điều này khá tương đồng với diễn biến của thị trường cách đây 4 năm vào tháng 7/2018 khi VN-Index tạo đáy quanh ngưỡng 880 điểm và hồi phục trở lại.
- ❑ Trên góc nhìn sóng Elliott, một chu kỳ đã được hoàn thành đầy đủ và đáy của sóng c quanh 1.140 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh trong thời gian tới.
- ❑ Trong tháng 8, nhiều khả năng Vn-Index sẽ diễn biến tích lũy để chờ thêm các thông tin vĩ mô trong và ngoài nước với vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.200 điểm và các ngưỡng kháng cự quan trọng là 1.260 điểm - 1.285 điểm (gap down giữa hai phiên 10/6 và 13/6), tiếp theo là ngưỡng kháng cự mạnh quanh 1.300 điểm. Trong trường hợp tiêu cực, nếu VN-INDEX không giữ được vùng hỗ trợ 1.200 điểm thì khả năng sẽ quay trở lại vùng đáy cũ 1.140 điểm.

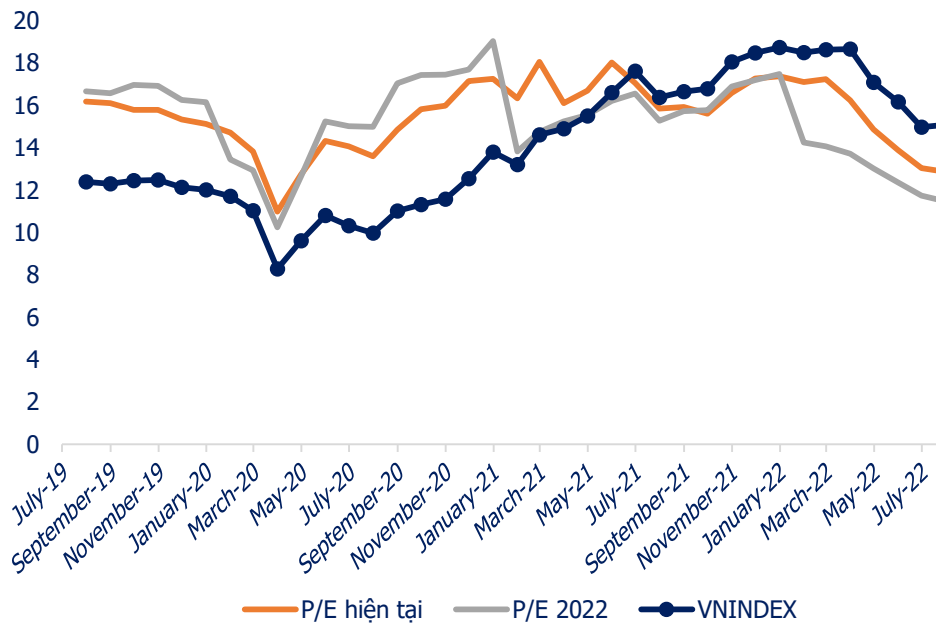




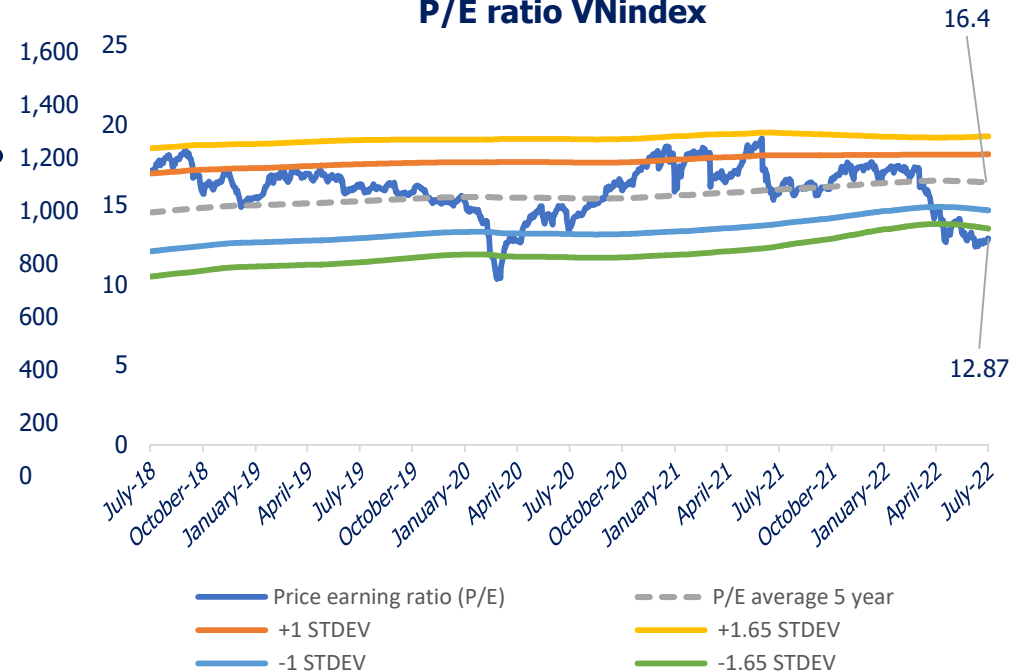
TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 8

□ Ở vùng giá hiện tại định giá thị trường vẫn đang ở mức thấp so với trung bình nhiều năm, P/E thị trường đang ở mức 12,87 lần, thấp hơn 21,5% so với mức trung bình trong 5 năm gần nhất là 16,4 lần trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì. Tốc độ tăng trưởng GDP Quý 2/2022 tăng 7,72% cao nhất trong thập kỷ qua và GDP Quý 3/2022 có thể trên 9%.

Định giá TTCK VN



P/E ratio VNindex



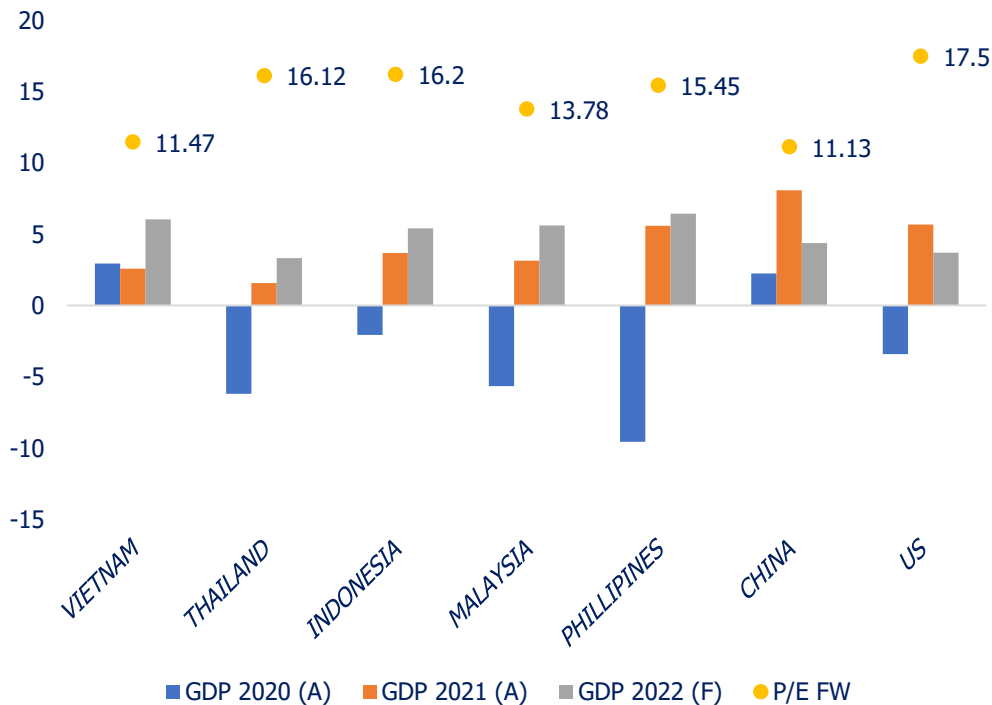
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



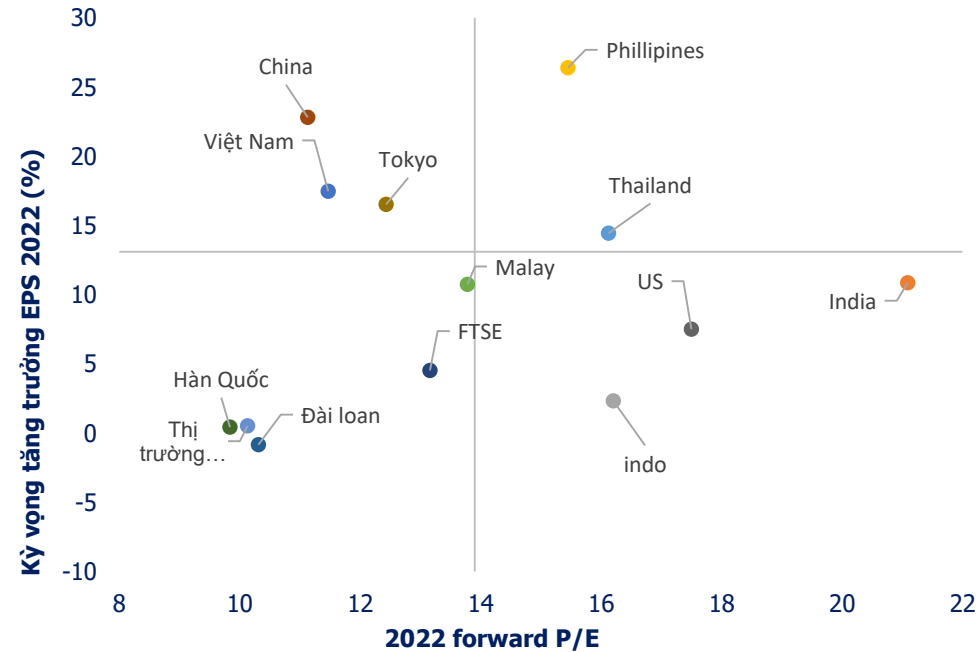
TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 8

□ P/E dự phóng 2022 của VN-Index khoảng 11,47 lần, thấp hơn các thị trường khác ở Đông Nam Á như Thái Lan (16,12 lần), Malaysia (13,78 lần), Phillipines (15,45 lần)... cho thấy sự hấp dẫn về mặt định giá của thị trường chứng khoán Việt Nam khi so sánh tương đối.

TTCK VN so với các nước trên thế giới



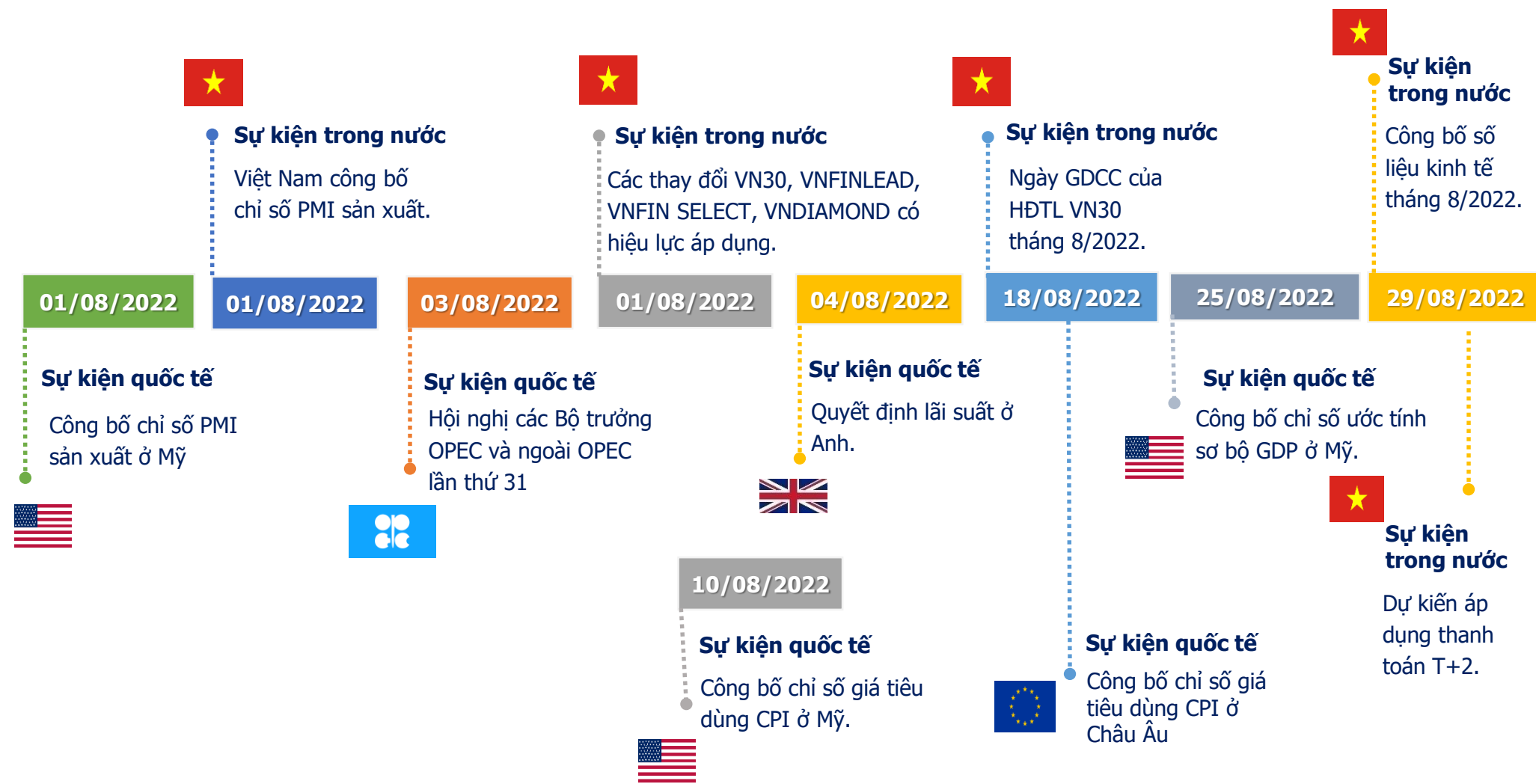
Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Forward 2022



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 8



Nguồn: Investing.com, VanEck, FTSE Russell, HNX, SHS tổng hợp



THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 07/2022	Giá tại ngày 29/07/2022	Cập nhật mới
1	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam	140-142	112,7	107,5	<ul style="list-style-type: none">Q2 doanh thu tăng 21,8% YoY, lãi sau thuế tăng 123% YoY, 6 tháng doanh thu 54.324 tỷ đồng (+35% YoY)=68% KH năm, lãi sau thuế 8.636 tỷ (+98% YoY) =123% KH năm.
2	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	27-28	25	21,6	<ul style="list-style-type: none">Q2 doanh thu tăng 58% YoY, lãi sau thuế tăng 88% YoY, 6 tháng doanh thu đạt 1.075 tỷ đồng (+72% YoY) bằng 52% KH năm, lãi sau thuế 213 tỷ (+42% YoY) bằng 53% KH năm
3	GMD	Công ty Cổ phần Gemadep	73-75	52,5	50	<ul style="list-style-type: none">Q2 doanh thu tăng 30% YoY, lãi sau thuế tăng 87% YoY, 6 tháng doanh thu 1.857 tỷ đồng (+29% YoY)=48% KH năm, lãi sau thuế 653 tỷ (+87% YoY) =65% KH năm.
4	DRI	CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk	17-18	12,5	11,9	<ul style="list-style-type: none">Loại khỏi danh mục do tình hình kinh doanh quý II/2022 kém tích cực. Sẽ cập nhật sau khi có dấu hiệu cải thiện.
5	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	25-27	20,9	18,9	<ul style="list-style-type: none">Q2 doanh thu tăng 20% YoY, lãi sau thuế giảm 16% YoY, 6 tháng doanh thu 4.287 tỷ đồng (+19% YoY)=66% KH năm, lãi sau thuế 460 tỷ (+1% YoY) =96% KH năm.
6	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	115	88	75,2	<ul style="list-style-type: none">Q2 doanh thu tăng 23% YoY, lãi sau thuế tăng 60% so với cùng kỳ, 6 tháng doanh thu đạt 4.070 tỷ đồng (+44% YoY) bằng 44% KH năm, lãi sau thuế 1.710 tỷ đồng (+82% YoY) bằng 83% KH năm.



THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 07/2022	Giá tại ngày 29/07/2022	Cập nhật mới
7	BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	37,9	37,3	<ul style="list-style-type: none">Quý II/2022, BID lãi trước thuế 6.570 tỷ đồng, tăng 41% YoY. Luỹ kế 6 tháng đầu năm, BID ghi nhận 11.084 tỷ đồng lãi trước thuế, tăng 37,5% YoY. Tăng trưởng tín dụng đạt 9,5%, tương đương 1,48 triệu tỷ đồng, chiếm thị phần lớn nhất hệ thống, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 279%.
8	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	55	38,4	37,9	<ul style="list-style-type: none">6 tháng đầu năm 2022, TCB ghi nhận 14,1 nghìn tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng trưởng 22,3% YoY. Tổng dư nợ tín dụng đạt 421,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% YTD. Tỷ lệ nợ xấu cuối quý 2 năm 2022 ở mức 0,6% với tỷ lệ bao phủ nợ xấu 171,6%.
9	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	81-82	63	60,5	<ul style="list-style-type: none">PTB triển khai dự án căn hộ thứ hai Phú Tài Central Life, dự kiến sẽ đóng góp 8% vào LNST giai đoạn 2024-2025. Dự án tọa lạc tại khu trung tâm Thành phố Quy Nhơn, diện tích sàn sử dụng khoảng 20.000 m2, giá chào bán khoảng 25 triệu đồng/m2, dự kiến bắt đầu bàn giao cuối năm 2023.Điều chỉnh giá mục tiêu do tình hình lạm phát gia tăng mạnh ở 02 thị trường chính Mỹ và Châu Âu, cũng như đồng EURO mất giá mạnh ảnh hưởng đến tình hình xuất khẩu của PTB.Doanh thu 6 tháng đầu năm 2022 đạt 3.697 tỷ đồng, tăng 22% YoY hoàn thành 51% KH năm. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 274 tỷ đồng, tăng 31% YoY hoàn thành 47% KH.



THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 07/2022	Giá tại ngày 29/07/2022	Cập nhật mới
10	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	84-86	67,5	58,6	<ul style="list-style-type: none">Triển vọng nửa cuối năm: tăng trưởng doanh thu các sản phẩm hiện hữu dựa trên nhu cầu vẫn mạnh mẽ về các sản phẩm ICT như laptop, điện thoại di động, thiết bị văn phòng, sản phẩm Whirlpool, Joyoung, Xiaomi TV, và Microsoft ESD.
11	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	130-135	129,8	114	<ul style="list-style-type: none">Q2 doanh thu tăng 81% YoY, lãi sau thuế tăng 65% YoY, 6 tháng doanh thu 18.210 tỷ đồng (+56% YoY)=70% KH năm, lãi sau thuế 1.088 tỷ (+48% YoY) = 82% KH năm.Xu hướng trang sức trung cao cấp vẫn tốt và dư địa tăng trưởng còn nhiều. PNJ ít chịu tác động của lạm phát do khách hàng chủ yếu có thu nhập trung bình và cao, xu hướng tích trữ vàng để phòng ngừa lạm phát (doanh thu vàng 6T.2022 tăng 65,6%). Kỳ vọng doanh thu sẽ tăng và cao điểm cuối quý 3 đến quý 4,
12	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	115-125	90,9	72,0	<ul style="list-style-type: none">Điều chỉnh giá mục tiêu trước tình hình lạm phát gia tăng và cạnh tranh áp lực cạnh tranh mạnh mẽ từ hệ thống bán lẻ thuốc mới của Thế giới đi động.Quý 2 ghi nhận KQKD tích cực, doanh thu +43% YoY, lãi sau thuế +55% YoY, chuỗi nhà thuốc Long Châu doanh thu gấp 2,5 lần cùng kỳ. 6 tháng doanh thu 14.000 tỷ đồng (+55% YoY)=52% KH năm, lãi sau thuế 216 tỷ (+254% YoY) = 37% KH năm.Triển vọng nửa cuối năm vẫn tích cực nhờ nhu cầu cao đối với các sản phẩm công nghệ thông tin và dược phẩm (sự mở rộng nhanh của nhà thuốc Long Châu và vị thế dẫn đầu)



THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 7

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 07/2022	Giá tại ngày 29/07/2022	Cập nhật mới
1	BSR	CTCP Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	33-34	28,1	24,5	<ul style="list-style-type: none"> Q2 doanh thu tăng 88% YoY, lãi sau thuế tăng 490% YoY, 6 tháng doanh thu 87.174 tỷ đồng (+78% YoY)=95% KH năm, lãi sau thuế 12.221 tỷ (+246% YoY) = 943% KH năm.
2	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	106	92,5	82,4	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu thuần Quý II/2022 của VHC đạt 4.226 tỷ đồng (+80,4% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 788 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng doanh thu đạt hơn 7.494 tỷ đồng (+81,4 YoY), hoàn thành 57,6% kế hoạch năm 2022; lợi nhuận sau thuế tăng 240%, đạt 1.341 tỷ đồng (= 83,8% KH năm 2022).
3	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	48-50	40,8	40,5	<ul style="list-style-type: none"> 6 tháng đầu năm 2022, VCI ghi nhận 874 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 1% YoY, hoàn thành 46% kế hoạch năm.
4	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	27-28	23,1	22,5	<ul style="list-style-type: none"> Quý 2, VCG ghi nhận 2.172 tỷ đồng doanh thu thuần (+56,5% yoy) và 171,9 tỷ đồng LNST (so với -96,5 tỷ đồng cùng kỳ). Lũy kế 6 tháng, doanh thu đạt 3.505 tỷ đồng (+50% yoy), LNST đạt 951,8 tỷ đồng (+282% yoy), tương ứng hoàn thành 22,9% và 68% kế hoạch năm.
5	DPR	CTCP Cao Su Đông Phú	87-90	73,5	70	<ul style="list-style-type: none"> Q2 doanh thu giảm 24% YoY, lãi sau thuế giảm 55% YoY, 6 tháng doanh thu 499,8 tỷ đồng (+17% YoY)=55% KH năm, lãi sau thuế 120 tỷ (+42% YoY) = 46% KH năm.



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	Luận điểm đầu tư
1	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp	88-90	13,69%	90,30%	<ul style="list-style-type: none"> Doanh nghiệp dẫn đầu Việt Nam trong lĩnh vực phát triển KCN với 2.931ha, diện tích thương phẩm hiện còn 454ha. Ngoài ra BCM còn có 1.250ha đất thương phẩm dân cư - thương mại tại Bình Dương. Lũy kế 06 tháng đầu năm, BCM đạt doanh thu 3.363 tỷ (+108% yoy) và LNST đạt 1.369,6 tỷ (+138% yoy), tương ứng hoàn thành 34,7% kế hoạch doanh thu và 47,4% chỉ tiêu lợi nhuận năm. Năm 2022, BCM duy trì tăng trưởng tốt nhờ: ghi nhận bán 18,9 ha đất tại KĐT mới Bình Dương cho Capital Land trị giá 242 triệu USD, liên doanh VSIP bắt đầu vận hành KCN VSIP3 (1.000ha), liên doanh với Warburg Pincus dự báo thoát lỗ. Triển vọng tích cực nhờ: 1/Dòng vốn FDI dịch chuyển sang Việt Nam để tận dụng các HĐTM và cơ sở hạ tầng được cải thiện; 2/Giá cho thuê đất KCN tăng; 3/Dự án KCN Cây Trường sẽ tăng gấp đôi diện tích đất thương phẩm KCN cho thuê của BCM, dự kiến sẽ bắt đầu đưa vào kinh doanh từ 2022-2030; 4/Kế hoạch IPO Liên doanh VSIP và niêm yết liên doanh với Warbug Pincus
2	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	61-63	115,80%	1.816%	<ul style="list-style-type: none"> Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022, HDG đạt doanh thu 1.692 tỷ đồng (-7% yoy) và LNST đạt gần 714 tỷ đồng (+48% yoy), tương ứng 46% kế hoạch doanh thu và 53% kế hoạch lợi nhuận cả năm. HDG sở hữu 5 nhà máy Thủy điện, 2 nhà máy điện mặt trời, 1 nhà máy điện gió với tổng công suất phát điện gần 500 MW, sản lượng điện bình quân 1,5 tỷ kWh/năm. Doanh thu mảng năng lượng tiếp tục tích cực trong năm 2022 (6 tháng doanh thu tăng 89%, đạt 954 tỷ đồng) nhờ đóng góp của 3 nhà máy Thủy điện Sông Tranh 4, Điện gió 7A và Thủy điện Dakmi 2. HDG đặt mục tiêu năm 2025, tổng công suất phát điện sẽ đạt 1GW, sản lượng điện hàng năm khoảng 3 tỷ kWh và doanh thu 4.000 tỷ đồng/năm. Quỹ dự án BĐS đang phát triển 123ha trong đó dự kiến mở bán 3 dự án trong năm 2022 gồm Hado Charm Villas (Hoài Đức, Hà Nội - 30ha) đợt 3, Green Lane (Q8, HCM – 2.3ha), Mnh Long (Thủ Đức, HCM – 2.7ha)



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	Luận điểm đầu tư
3	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	27-28	-7,76%	-28,59%	<ul style="list-style-type: none"> ▪ SSI duy trì lợi nhuận tốt trong quý II và tăng trưởng trong 06 tháng đầu năm trong bối cảnh thị trường chứng khoán giảm mạnh. Doanh thu hoạt động Q2/2022 giảm nhẹ 7,7% YoY, LNST giảm -28% YoY. Lũy kế 06 tháng đầu năm, SSI ghi nhận 3.636 tỷ đồng doanh thu hoạt động và 1.128 tỷ đồng LNST, tăng trưởng 11% so với cùng kỳ. ▪ Thị phần SSI ở HOSE tăng trở lại 10,02% trong Q2/2022 nhờ ảnh hưởng của nhà đầu tư tổ chức. Vị thế CTCK hàng đầu Việt Nam kỳ vọng giúp SSI tiếp tục duy trì và tăng trưởng quy mô, hiệu quả hoạt động, đặc biệt khi hoạt động đầu tư từ các nhà đầu tư tổ chức đang có xu hướng mở rộng thông qua các quỹ ETF. ▪ Thị trường chứng khoán đã có tín hiệu thiết lập đáy, dòng tiền vào thị trường đang cải thiện trở lại. Dư địa phát triển quy mô TTCK trong dài hạn còn rất lớn. Chu kỳ thanh toán được rút ngắn xuống T+2, được áp dụng từ 29/08/2022 dự kiến sẽ làm tăng thanh khoản.
4	MSR	Công ty cổ phần Masan High-Tech Materials	26-28	32,62%	8.506%	<ul style="list-style-type: none"> ▪ MSR là nhà sản xuất các sản phẩm vonfram cận sâu lớn nhất thế giới ngoài Trung Quốc, vận hành mỏ đa kim Núi Pháo và nhà máy chế biến vonfram tại tỉnh Thái Nguyên. MSR cũng là nhà sản xuất Florit và Bismut lớn trên toàn cầu. ▪ Doanh thu 6T/2022 tăng 33% đạt 8.123 tỷ đồng, lãi sau thuế 323 tỷ đồng, tăng 22.8% so cùng kỳ 2021. Sản lượng hàng hóa chứa WO3 bán ra cho khách hàng của bên thứ ba tăng 34%, trong đó có 68% đến từ các sản phẩm chế biến cận sâu của H.C.Starck (HCS) - bột vonfram và cacbua vonfram. ▪ MSR dự báo doanh thu 2022 từ 14.500-15.000 tỉ đồng, lãi thuần trước phân bổ cho cổ đông từ 300 - 500 tỷ đồng nhờ kinh tế thế giới phục hồi và nhu cầu chuyển đổi công nghệ ô tô từ xăng sang điện (Ngày 15/07/2022, HCS đã ký kết thỏa thuận đầu tư 45 triệu bảng Anh tương đương 15% vốn chủ sở hữu Nyobolt Limited, công ty chuyên cung cấp giải pháp pin Li-ion sạc nhanh sử dụng vật liệu vonfram công nghệ cao của HCS vào anode trong pin)



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	Luận điểm đầu tư
5	VSC	CTCP Container Việt Nam	44-46	7,38%	8,89%	<ul style="list-style-type: none"> Q2/2022, doanh thu VSC tăng 7%, lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ tăng 9%. Lũy kế 6 tháng, doanh thu đạt 981 tỷ đồng (51,6% KH năm) , tăng 7,5% và lãi sau thuế 184 tỷ đồng (53,8% KH), tăng 23% so với cùng kỳ 2021. Biên lợi nhuận gộp tiếp tục duy trì tăng từ mức 32% cùng kỳ năm trước lên 34,74%. VSC sở hữu 2 cảng biển tại Hải Phòng với tổng công suất khai thác khoảng 1,1 triệu TEU/năm và hệ thống kho bãi rộng khắp trên cả nước. VSC có đối tác là Evergreen, hãng tàu lớn thứ 7 trên thế giới. Triển vọng: 1/Hoạt động XNK tiếp tục sôi động trong nửa cuối 2022 và các năm tiếp theo khi các HĐTM phát huy tác dụng; 2/Năm 2021, VSC đã mua lại 36% cổ phần tại cảng VIMC Đình Vũ có công suất thiết kế 500 ngàn TEU/năm và dự kiến đi vào hoạt động từ đầu quý 3/2022; 3/VSC đã hoàn thành mua lại 98,63% cổ phần tại ICD Quảng Bình – Đình Vũ, diện tích 26ha gồm bãi container, kho ngoại quan, kho lạnh vào tháng 6/2022, qua đó tăng năng lực xử lý hàng hóa.
6	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	75-78	7,08%	247,2%	<ul style="list-style-type: none"> Doanh nghiệp thị phần ống nhựa dẫn đầu tại miền Nam với gần 50% thị phần trong khu vực và 27% cả nước Quý 2/2022 doanh thu thuần tăng 7,08%, lãi ròng tăng 247% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, BMP ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.905 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 273 tỷ đồng, lần lượt tăng 11% và 117% so với cùng kỳ. Triển vọng 2022 tiếp tục ổn định nhờ: 1/Sản lượng tiêu thụ tiếp tục phục hồi, thúc đẩy bởi hoạt động xây dựng dân dụng, cũng như đẩy mạnh giải ngân thi công đầu tư công, cơ sở hạ tầng nửa cuối năm 2022 (sản lượng Q2 tăng 17% so với Q1); 2/Tăng thị phần ở miền Trung và Tây Nguyên; (3) Giá bán duy trì ở mức cao trong khi giá PVC đầu vào tiếp tục xu thế giảm mạnh.



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	Luận điểm đầu tư
7	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	32-33	14,15%	4,06%	<ul style="list-style-type: none">• KQKD Q2/2022 tích cực so với phần lớn doanh nghiệp trong ngành. Doanh thu phí bảo hiểm Q2.2022 tăng 14,8% yoy, LNST tăng nhẹ 4% yoy. Tính chung 6 tháng đầu năm, doanh thu phí bảo hiểm của BMI tăng 13%, LNST tăng 2,7% so với cùng kỳ.• Trong 06 tháng cuối năm, hoạt động kinh doanh của BMI kỳ vọng tích cực hơn khi 1/Các mảng doanh thu phí bảo hiểm vẫn tăng trưởng ổn định; 2/Doanh thu hoạt động tài chính, phần lớn từ trái phiếu và tiền gửi, được hưởng lợi từ xu hướng tăng lãi suất.• Giá cổ phiếu BMI đang có tín hiệu thiết lập vùng đáy. Hệ số P/E của BMI hiện là 12,16x, thấp hơn 6,7% so với PE trung bình trong 10 năm qua của công ty.• SCIC vẫn định hướng thoái vốn tại BMI trong tương lai sau khi đề xuất nới room ngoại lên 100% của BMI được Bộ Tài chính thông qua.



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng phụ trách: Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
Cuong.hnv2@shs.com.vn

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Trưởng nhóm: Đoàn Thị Ánh Nguyệt
Nguyet.dta@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
Thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
Thang.nd@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Hồng Mây
May.th@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
Kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg, FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:
Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn